Đơn vị ban hành:Bộ Y tế
Chứng thư: Bộ Y tế
Ngày ký: 17/01/2020 15:26:26
Hệ thống VOffice Bộ Y Tế

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 137 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2020".

Điều 2. Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2020 là căn cứ để Sở Y tế các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt và đầu tư kinh phí để chủ động triển khai các hoạt động giám sát, phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn. Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng Cục thuộc Bộ Y tế; Giám đốc các Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế; Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng; Giám đốc Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng đơn vị y tế các Bộ, ngành; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- PTTg. Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đ/c Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cổng TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, DP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Tuyên

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 137/QĐ-BYT ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Phần thứ nhất.
ĐÁNH GIÁ DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM

1. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

1.1. Bệnh do vi rút Ebola

Theo thông tin từ Cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Điều lệ Y tế quốc tế (IHR), tình hình dịch bệnh Ebola tại Cộng hòa dân chủ Công gô vẫn diễn biến phức tạp. Ngày 01/8/2018, tại Công gô đã ghi nhận đợt dịch thứ 10 trong vòng 40 năm quan, đến ngày 07/10/2019, đã ghi nhận 3.186 trường hợp mắc, trong đó có 2.908 tử vong, trong đó có 160 nhân viên y tế. Ngày 11/6/2019, tại Uganda thông báo 03 trường hợp mắc Ebola, đây là các trường hợp đầu tiên có sự lây truyền qua biên giới. Ngày 17/7/2019, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) tuyên bố dịch bệnh do vi rút Ebola tại Công Gô là sự kiện y tế công cộng khẩn cấp gây quan ngại quốc tế. WHO đánh giá khả năng bùng phát dịch bệnh Ebola tại Cộng hòa dân chủ Công Gô vẫn ở mức cao dù quốc gia này cũng đã triển khai nhiều biện pháp phòng chống và triển khai việc điều trị bệnh bằng các loại thuốc mới.

1.2. Hội chứng viêm đường hô hấp cấp tính vùng Trung Đông (MERS-CoV)

Năm 2018, WHO thông báo tại Vương quốc Ả rập thống nhất đã ghi nhận 130 trường hợp mắc MERS-CoV, trong đó có 54 trường hợp tử vong. Hầu hết các trường hợp mắc có tiền sử tiếp xúc với lạc đà, các sản phẩm từ lạc đà hoặc có tiếp xúc với trường hợp bệnh. Trong năm 2019, dịch MERS-CoV vẫn được ghi nhận rải rác tại khu vực Trung Đông (Quata, Ả Rập Xê Út, Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất). Từ năm 2012 đến năm 2019, trên toàn cầu đã ghi nhận 2.266 trường hợp mắc MERS-CoV, trong đó có 804 trường hợp tử vong.

1.3. Bệnh cúm A(H7N9), A(H5N1), A(H5N6)

- Dịch cúm A(H7N9) bắt đầu được ghi nhận tại Trung Quốc từ tháng 3 năm 2013, có nguồn gốc từ cúm trên gia cầm. Từ đó đến nay, Trung Quốc đã ghi nhận 6 đợt dịch, chủ yếu tập trung vào mùa đông xuân. Năm 2017 ghi nhận đợt dịch lần thứ 5 là đợt dịch lớn nhất cả về quy mô, số lượng mắc và tốc độ lây lan với hơn 786 trường hợp mắc tại 18 tỉnh, thành phố, trong đó có 300 trường hợp tử vong. Ngoài ra, từ 10/01/2017, đã phát hiện chủng vi rút cúm A(H7N9) độc lực cao gây bệnh ở gia cầm. Năm 2018, Trung Quốc ghi nhận 02 trường hợp mắc. Năm 2019, Trung Quốc ghi nhận 01 trường hợp mắc. Từ năm 2013 đến năm 2019, thế giới ghi nhận 1.568 trường hợp mắc cúm A(H7N9), trong đó có 616 trường hợp tử vong. Các trường hợp mắc chủ yếu ghi nhận tại Trung Quốc.

- Cúm A(H5N1): Ngày 09/4/2019, tại Nepal đã ghi nhận 01 trường hợp nhiễm cúm A(H5N1). Từ năm 2003 đến năm 2019, trên thế giới đã ghi nhận 861 trường hợp mắc cúm A(H5N1), trong đó có 455 trường hợp tử vong tại 17 quốc gia.

- Cúm A(H5N6): Tháng 8/2019, WHO thông báo ghi nhận 01 trường hợp mắc cúm A(H5N6) tại Bắc Kinh, Trung Quốc. Từ năm 2014 đến năm 2019, trên thế giới đã ghi nhận 23 trường hợp mắc cúm A(H5N6), các trường hợp mắc chỉ ghi nhận tại Trung Quốc.

Như vậy, trong năm 2019 tình hình cúm gia cầm ở người trên thế giới cơ bản ổn định, ghi nhận rất ít số ca mắc ở người, trong đó ghi nhận 01 trường hợp nhiễm cúm A(H7N9), 01 trường hợp cúm A(H5N6) tại Trung Quốc và 01 trường hợp cúm A(H5N1) tại Nepal. Tuy nhiên trên thế giới vẫn ghi nhận cúm trên gia cầm tại Trung Quốc, Đan Mạch, Ý, Đức.

1.4. Bệnh bại liệt

- Từ 14/9/2019 đến 27/11/2019, Philippines đã ghi nhận 08 trường hợp bại liệt sau 19 năm loại trừ tại nước này. Trường hợp đầu tiên được xác định vào ngày 14/9/2019, bệnh nhân là một bé gái 3 tuổi ở miền Nam Philippines. Vi rút phân lập từ bệnh nhân có mối liên hệ về di truyền với chủng vi rút bại liệt có nguồn gốc từ vắc xin týp 2 (VDPV2) trước đó được phân lập từ các mẫu giám sát lấy từ môi trường ở Manila và Davao. Trường hợp thứ hai được ghi nhận vào ngày 19/9/2019 là một bé trai 5 tuổi ở tỉnh Laguna, cách Metro Manila khoảng 100 km. Trường hợp thứ 3 ghi nhận ngày 28/10/2019, trường hợp thứ 4 vào ngày 05/11/2019, trường hợp thứ 5, 6, 7 vào ngày 20/11/2019 và trường hợp thứ 8 ghi nhận ngày 25/11/2019. Ngoài ra, vi rút bại liệt có nguồn gốc từ vắc xin týp 1 (VDPV1) cũng đã được phân lập từ các mẫu lấy từ môi trường được thu thập vào ngày 01/7/2019, 22/7/2019, 13/8/2019 và 27/8/2019 tại Manila.

- Ngoài ra, trong năm 2019 tại Myanmar cũng đã ghi nhận 06 trường hợp mắc, tại Trung Quốc ghi nhận 01 trường hợp mắc.

1.5. Bệnh sốt vàng

Theo thông tin từ Cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Điều lệ Y tế quốc tế (IHR), dịch bệnh sốt vàng vẫn ghi nhận một số trường hợp bệnh rải rác, xâm nhập tại châu Phi, Angola và Cộng hòa dân chủ Công Gô và một số các quốc gia khác (Ethiopia, Gambia, Senegal, Nigeria và Hà Lan, Brazil). Tại Nigeria, từ ngày 01/01 - 31/7/2019, đã ghi nhận hơn 2.000 trường hợp mắc tại 36 bang của nước này.

1.6. Bệnh tả tại Sudan

Theo thông báo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), ngày 24/9/2019, một ổ dịch tả đã được ghi nhận ở phía Đông Nam của Sudan. Đây là vụ dịch đầu tiên được ghi nhận tại khu vực này. Từ ngày 28/8/2019 (trường hợp đầu tiên khởi phát bệnh) đến 19/9/2019 đã ghi nhận tổng số 124 trường hợp nghi ngờ mắc tả, trong đó có 07 trường hợp tử vong tại 2 bang Blue Nile và Sennar. Ngày 19/9/2019, đã có 6/9 mẫu bệnh phẩm được lấy từ các khu vực có dịch đã có kết quả dương tính với phẩy khuẩn tả 01 Ogawa. WHO chưa khuyến cáo phải hạn chế đi lại đến khu vực có dịch và Sudan.

1.7. Bệnh sốt xuất huyết Dengue

- Bệnh sốt xuất huyết Dengue hiện nay đang là vấn đề y tế công cộng nan giải trên toàn cầu và được WHO đánh giá là một trong những bệnh do véc tơ truyền quan trọng nhất. Hiện bệnh đã lưu hành tại 128 quốc gia nằm trong khu vực có khí hậu nhiệt đới và á nhiệt đới như vùng Đông Nam Á, châu Phi, châu Mỹ, khu vực phía Đông Địa Trung Hải, trong đó Đông Nam Á và Tây Thái Bình Dương là khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Theo WHO, mỗi năm có khoảng 390 triệu trường hợp mắc, phần lớn là trẻ em dưới 15 tuổi, tỷ lệ tử vong trung bình do sốt xuất huyết khoảng 2,5-5%.

- Tại khu vực Đông Nam Á, có tới 7 trong số 10 nước của khu vực bị sốt xuất huyết Dengue nặng nề, là nguyên nhân hàng đầu của các trường hợp nhập viện và tử vong ở trẻ em; tỷ lệ mắc sốt xuất huyết Dengue trong khu vực tăng lên đáng kể trong vòng 17 năm qua và từ năm 1980 trở lại đây số mắc sốt xuất huyết Dengue đã tăng lên gần gấp 5 lần so với 30 năm về trước. Theo báo cáo cập nhật đến ngày 26/10/2019 của Tổ chức Y tế thế giới, tình hình sốt xuất huyết đang diễn biến phức tạp và ghi nhận số mắc tăng cao tại nhiều quốc gia, cụ thể như sau:

- Theo báo cáo cập nhật đến ngày 05/12/2019 của Tổ chức Y tế thế giới, tình hình sốt xuất huyết đang diễn biến phức tạp và ghi nhận số mắc tăng cao tại nhiều quốc gia, cụ thể như sau:

+ Philippines: Tích lũy năm 2019 ghi nhận 402.694 trường hợp mắc, trong đó có 1.502 trường hợp tử vong. Số mắc tăng gấp đôi so với cùng kỳ 2018 (209.335/1.075).

+ Malaysia: Tích lũy năm 2019 ghi nhận 119.524 trường hợp mắc, trong đó có 164 trường hợp tử vong. Số mắc tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ 2018 (70.682/122).

+ Lào: Tích lũy năm 2019 ghi nhận 38.026 trường hợp mắc, trong đó có 70 trường hợp tử vong.

+ Singapore: Tích lũy năm 2019 ghi nhận 14.657 trường hợp mắc, số mắc cao hơn cùng kỳ năm 2018.

1.8. Bệnh sởi

- Năm 2019, trên thế giới ghi nhận 664.221 trường hợp mắc sởi tại 171/194 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó có nhiều nước có số trường hợp mắc cao như: Công hòa dân chủ Congo, Madagascar, Sudan, Ethiopia, Yemen, Ukraine, Georgia, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Myanmar, Philippines, Thailand and India, Pakistan, và Brazil.

- Tại Hoa Kỳ, sau gần 20 năm công bố loại trừ bệnh sởi, đã ghi nhận các ổ dịch sởi tại 31/50 bang với 1.261 trường hợp mắc; đây là số trường hợp mắc cao nhất trong vòng 27 năm qua kể từ năm 1992. Nguyên nhân bệnh sởi gia tăng mạnh ở Hoa Kỳ là do tỷ lệ tiêm phòng sởi thấp.

- Tại khu vực châu Á Thái Bình Dương, một số quốc gia đã công bố loại trừ bệnh sởi, tuy nhiên trong năm 2019 đều đã ghi nhận các trường hợp mắc sởi như: Australia, Brunei Darussalam, Cambodia, Hong Kong SAR (China), Macao SAR (China), Japan, New Zealand, Hàn Quốc và Singapore.

2. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tại Việt Nam, trong năm 2019 không ghi nhận sự xâm nhập của các bệnh nguy hiểm mới nổi, các bệnh dịch lưu hành tiếp tục được khống chế, tỷ lệ mắc và tử vong của hầu hết các bệnh dịch truyền nhiễm lưu hành thấp hơn so với trung bình giai đoạn 5 năm qua, thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực, các bệnh truyền nhiễm có vắc xin tiêm phòng có tỷ lệ mắc giảm mạnh do duy trì tỷ lệ tiêm chủng cao. Tiếp tục giữ vững thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh. Một số bệnh truyền nhiễm lưu hành như bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết có số mắc gia tăng cục bộ tại một số địa phương vào các tháng cao điểm, bệnh sởi ghi nhận rải rác, lẻ tẻ tại một số tỉnh, thành phố, nhưng không thành ổ dịch tập trung cũng đã được can thiệp giải quyết kịp thời tránh được nguy cơ lan rộng và bùng phát thành dịch lớn.

***2.1. Dịch bệnh MERS-CoV*:** Không ghi nhận trường hợp mắc MERS-CoV.

2.2. Cúm gia cầm độc lực cao gây bệnh cho người: Không ghi nhận trường hợp mắc bệnh cúm A(H5N1), cúm A(H5N6), cúm A(H7N9) trên người. Tuy nhiên vẫn ghi nhận các ổ dịch cúm A(H5N1), cúm A(H5N6) trên các đàn gia cầm tại một số tỉnh, thành phố. Tích lũy từ năm 2003 đến năm 2019, Việt Nam ghi nhận 127 trường hợp mắc cúm A(H5N1), trong đó có 63 trường hợp tử vong.

2.3. Bệnh tả: Trong 8 năm trở lại đây không ghi nhận trường hợp mắc. Năm 2007 ghi nhận số mắc tả cao là 1.907 trường hợp, năm 2008 ghi nhận 886 trường hợp mắc, năm 2011 ghi nhận 02 trường hợp mắc.

2.4. Bệnh tay chân miệng: Tích lũy năm 2019, cả nước ghi nhận 107.669 trường hợp mắc tay chân miệng tại 63 tỉnh, thành phố (50.410 trường hợp nhập viện), trong đó có 01 trường hợp tử vong. So với cùng kỳ năm 2018 (133.789/65.288), số mắc cả nước giảm 19,5%, số trường hợp nhập viện giảm 22,8%.

2.5. Bệnh sốt xuất huyết Dengue: Tích lũy năm 2019, cả nước ghi nhận 334.664 trường hợp mắc sốt xuất huyết tại 63 tỉnh, thành phố, trong đó có 54 trường hợp tử vong. So với cùng kỳ năm 2018 (135.154/26) số mắc tăng 2,4 lần; tỷ lệ tử vong là 0,016%, tương đương cùng kỳ năm 2018.

2.6. Bệnh viêm não vi rút: Tích lũy năm 2019, cả nước ghi nhận 603 trường hợp mắc (106 trường hợp dương tính), trong đó có 16 trường hợp tử vong. So với cùng kỳ năm 2018 (784/22), số mắc giảm 23,1%, số tử vong giảm 06 trường hợp.

2.7. Bệnh viêm não Nhật Bản: Tích lũy năm 2019, cả nước ghi nhận 137 trường hợp mắc viêm não Nhật Bản tại 45 tỉnh, thành phố (112 trường hợp dương tính), trong đó có 02 trường hợp tử vong. So với cùng kỳ năm 2018 (277/05), số mắc giảm 50,5%, số tử vong giảm 03 trường hợp.

2.8. Bệnh sốt rét: Tích lũy năm 2019, cả nước ghi nhận 5.908 trường hợp sốt rét (12 bệnh nhân sốt rét ác tính, 4.699 bệnh nhân có ký sinh trùng), không có trường hợp tử vong. Phân bố ký sinh trùng sốt rét tập trung chủ yếu tại các tỉnh

Tây Nguyên (60,8%), miền Trung (30,0%), miền Nam (7,9%). So với cùng kỳ năm 2018, số bệnh nhân sốt rét giảm 12,77%, bệnh nhân có ký sinh trùng sốt rét giảm 2,85%.

2.9. Bệnh dại: Tích lũy năm 2019, cả nước ghi nhận 77 trường hợp tử vong do bệnh dại tại 31 tỉnh, thành phố, chủ yếu ở khu vực phía Bắc. So với cùng kỳ năm 2018 (105 trường hợp), số tử vong do bệnh dại giảm 28 trường hợp.

2.10. Các bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng

- 19 năm liên tục Việt Nam bảo vệ được thành quả thanh toán bại liệt kể từ khi chính thức được WHO xác nhận vào năm 2000, trong bối cảnh vi rút bại liệt hoang dại vẫn lưu hành ở một số quốc gia vùng Nam Á, cũng như sự xuất hiện trở lại các ca bại liệt ở những quốc gia khác trong khu vực.

- Năm thứ 14 Việt Nam duy trì loại trừ bệnh uốn ván sơ sinh quy mô huyện trên phạm vi cả nước. Nhờ triển khai vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai và nữ tuổi sinh đẻ liên tục từ 1993 đến nay, số trường hợp mắc/tử vong do uốn ván sơ sinh đã giảm từ 334 trường hợp mắc, 225 trường hợp tử vong năm 1991 xuống còn 52 trường hợp mắc, 18 trường hợp tử vong năm 2017.

- Đa số các bệnh trong Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia có số mắc giảm nhiều lần so với năm 1984 khi chưa triển khai tiêm chủng mở rộng, tuy nhiên vẫn ghi nhận một số dịch bệnh có xu hướng gia tăng trong năm 2019, cụ thể:

+ Bệnh sởi: Tích lũy năm 2019, cả nước ghi nhận 39.417 trường hợp sốt phát ban nghi sởi, trong đó 7.114 trường hợp mắc sởi dương tính, 04 trường hợp tử vong tại Hòa Bình (2), Sơn La, Hà Nam (các trường hợp này không được tiêm vắc xin sởi và có bệnh lý nền trước khi nhiễm sởi: bại não, viêm gan vi rút cấp, viêm phế quản). So với cùng kỳ năm 2018 (8.444 trường hợp sốt phát ban nghi sởi, 1.889 trường hợp sởi dương tính, 01 trường hợp tử vong), số trường hợp sốt phát ban nghi sởi tăng 4,8 lần, số dương tính với sởi tăng 4,6 lần, số tử vong tăng 03 trường hợp.

+ Bệnh bạch hầu: Tích lũy năm 2019, cả nước ghi nhận 67 trường hợp mắc (38 trường hợp dương tính), trong đó có 04 trường hợp tử vong. So với năm 2018 (15 trường hợp mắc, 03 tử vong), số mắc tăng 52 trường hợp.

+ Bệnh ho gà: Tích lũy năm 2019, cả nước ghi nhận 1.227 trường hợp mắc ho gà (756 trường hợp dương tính), 01 trường hợp tử vong. So với năm 2018 (676 trường hợp mắc, 02 tử vong), số mắc tăng 81,5%.

2.11. Các bệnh truyền nhiễm gây dịch khác: các trường hợp mắc bệnh xuất hiện rải rác, không có ổ dịch tập trung.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH ĐÃ TRIỂN KHAI

Trước tình hình dịch bệnh trên thế giới diễn biến phức tạp, có nhiều nguy cơ xâm nhập, lây truyền, trước nguy cơ bùng phát dịch bệnh truyền nhiễm lưu hành, ngành Y tế đã chủ động, tích cực triển khai các hoạt động giám sát nhằm phát hiện sớm và đáp ứng kịp thời với các tình huống về dịch bệnh.

1. Công tác xây dựng mới, sửa đổi bổ sung các văn bản pháp quy, kế hoạch, hướng dẫn chuyên môn phòng, chống bệnh truyền nhiễm

- Xây dựng và ban hành Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế về hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

- Xây dựng và ban hành Thông tư số 28/2019/TT-BYT ngày 28/10/2019 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc thông tin, báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới.

- Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Kế hoạch quốc gia thực hiện Điều lệ y tế quốc tế tại Việt Nam

- Xây dựng Thông tư quy định danh mục trang thiết bị thiết yếu tại cửa khẩu.

- Xây dựng Thông tư quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin.

- Xây dựng và ban hành Quyết định số 278/QĐ-BYT ngày 22/01/2019 của Bộ Y tế về Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm của Bộ Y tế năm 2019.

- Xây dựng và ban hành Quyết định số 5894/QĐ-BYT ngày 19/12/2019 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thiết lập và vận hành Đội đáp ứng nhanh.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch số 2627/QĐ-BYT ngày 21/6/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 của Dự án 1 - Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động chuyên môn

- Thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên thế giới và trong nước, xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2019, đặc biệt là bệnh sốt xuất huyết, cúm A(H5N1), cúm A(H7N9), MERS-CoV, tay chân miệng, bệnh dại ..., Ban hành các văn bản của Bộ Y tế, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt công tác phòng chống dịch bệnh tại cửa khẩu, cơ sở y tế và tại cộng đồng. Chỉ đạo công tác phòng chống dịch theo tình huống, mùa bão lụt, dịp lễ hội, tết, các đại hội, hội nghị quốc tế. Chỉ đạo, Sở Y tế tăng cường kiểm tra, giám sát các Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Phòng chống sốt rét, Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế, các bệnh viện 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tích cực triển khai các biện pháp chủ động ứng phó, không để các dịch bệnh bùng phát, hạn chế tỷ lệ mắc, tử vong do bệnh dịch, đảm bảo nguồn lực phòng chống dịch và các chương trình mục tiêu y tế quốc gia.

- Trong dịp Tết Nguyên đán và mùa lễ hội hàng năm, xây dựng kế hoạch các hoạt động phòng chống dịch trong dịp Tết Nguyên đán bao gồm thành lập các Đội đáp ứng nhanh của các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; các địa phương tổ chức trực chống dịch, cập nhật và báo cáo hàng ngày tình hình dịch bệnh trong

dịp Tết Nguyên đán. Triển khai thực hiện Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc đảm bảo công tác y tế trong dịp Tết Nguyên đán và Chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Y tế đề nghị đồng chí Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội hàng năm.

- Triển khai Chương trình Cộng đồng chung tay phòng chống dịch bệnh giai đoạn 2015-2020, Kế hoạch phòng chống dịch bệnh, Kế hoạch Quốc gia phòng chống bệnh viêm gan vi rút giai đoạn 2015-2019, Kế hoạch Giám sát trọng điểm một số bệnh truyền nhiễm/hội chứng gây dịch nguy hiểm, theo dõi sự biến đổi gen của tác nhân gây bệnh, đưa ra các nhận định, cảnh báo, dự báo sớm tình hình dịch bệnh, bao gồm: hội chứng cúm (ILI), nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính nặng (SARI), bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết Dengue, bệnh do vi rút Zika, Chikungunya, sốt rét, SVP, dịch hạch, viêm não Nhật Bản, dại..., theo dõi sự biến đổi gen của tác nhân gây bệnh, đưa ra các nhận định, cảnh báo, dự báo sớm tình hình dịch bệnh. Triển khai điều tra ước tính tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B và vi rút viêm gan C trong nhóm người trưởng thành tại Việt Nam nhằm thu thập thông tin về hiện trạng nhiễm vi rút viêm gan tại Việt Nam và đề xuất các giải pháp phù hợp cho chương trình phòng chống viêm gan tại Việt Nam. Triển khai Chương trình phòng, chống kháng thuốc cộng đồng.

- Phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo triển khai các biện pháp chủ động ứng phó, không để dịch bệnh bùng phát; đảm bảo nguồn lực phòng chống dịch, các Chương trình mục tiêu Y tế quốc gia.

- Chỉ đạo các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Sở Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Phòng chống sốt rét, Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế, các bệnh viện 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tích cực triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh do sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi,... cấp cứu điều trị bệnh nhân hạn chế tối đa số mắc và tử vong.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa dịch bệnh Hoa Kỳ (USCDC), WHO thường xuyên tổ chức đánh giá nguy cơ tình hình dịch bệnh; tổ chức diễn tập đáp ứng khẩn cấp với sự kiện Y tế công cộng tại Việt Nam.

- Xây dựng hướng dẫn đánh giá nguy cơ tình hình dịch bệnh; Kiện toàn, đẩy mạnh hoạt động Văn phòng đáp ứng tình huống khẩn cấp phòng chống dịch bệnh nhằm tăng cường sự điều phối, chia sẻ thông tin và huy động các nguồn lực trong công tác giám sát, đáp ứng dịch bệnh truyền nhiễm. Thường xuyên phối hợp với WHO, USCDC, các tổ chức quốc tế có liên quan để đánh giá nguy cơ, nhận định tình hình dịch bệnh.

- Xây dựng hướng dẫn đánh giá nguy cơ sự kiện y tế công cộng, hướng dẫn quốc gia về phối hợp đánh giá nguy cơ bệnh lây truyền từ động vật sang người; xây dựng Kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút giai đoạn 2020-2025 và hướng dẫn giám sát viêm gan vi rút.

- Triển khai giám sát dựa vào sự kiện đã được Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 2018/QĐ-BYT ngày 28/3/2018. Củng cố hệ thống giám sát dựa vào sự

kiện (EBS) nhằm thu thập và phân tích thông tin để phát hiện sớm các sự kiện y tế công cộng có nguy cơ gây dịch bệnh và ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng. Hoàn thiện, tăng cường và mở rộng triển khai giám sát dựa vào sự kiện (EBS) lồng ghép với hệ thống giám sát thường xuyên (giám sát dựa vào chỉ số) trên phạm vi cả nước.

- Chỉ đạo các đơn vị chủ trì triển khai thực hiện hoạt động của Dự án 1 - Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số tổ chức triển khai, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2019 (Kế hoạch số 2627/QĐ-BYT ngày 21/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 của Dự án 1) và đề xuất Kế hoạch hoạt động năm 2020.

- Đẩy mạnh Chương trình đào tạo về dịch tễ học thực địa (FETP) Việt Nam với mục tiêu tăng cường năng lực của y tế dự phòng Việt Nam nhằm đáp ứng nhanh, xử lý kịp thời các dịch bệnh, nhanh chóng kiểm soát bệnh dịch và giải quyết các vấn đề y tế công cộng góp phần nâng cao sức khỏe của người dân thông qua việc triển khai thực hiện đào tạo cán bộ có chất lượng. Đối tượng đào tạo trong chương trình dịch tễ học thực địa là các cán bộ y tế dự phòng Việt Nam tại tất cả các tuyến từ trung ương đến địa phương được đào tạo về dịch tễ học thực địa thông qua các khoá đào tạo ngắn hạn và dài hạn nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành phòng chống dịch bệnh.

- Chỉ đạo các địa phương tăng cường việc phối hợp liên ngành tại các cửa khẩu, xây dựng các biên bản phối hợp liên ngành để tạo điều kiện thuân lợi cho việc triển khai các hoạt động kiểm dịch y tế.

- Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra, chỉ đạo, phòng chống dịch tại các tỉnh, thành phố trọng điểm. Tổ chức kiểm tra, giám sát tại địa phương về kiểm dịch y tế, tăng cường chỉ đạo các đơn vị có hoạt động kiểm dịch y tế quốc tế tăng cường việc quản lý, đã kiểm tra một số tỉnh/thành phố trọng điểm.

- Chỉ đạo địa phương thực hiện giám sát chặt chẽ tại cửa khẩu và thực hiện nghị định số 89/2018/NĐ-CP.

- Xây dựng hướng dẫn chuyên môn về quy trình kiểm dịch tại các cửa khẩu phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng dự thảo nội dung tiêu chí kiểm dịch viên y tế. Tổ chức cấp thẻ cho kiểm dịch viên y tế tại các địa phương.

- Chỉ đạo các đơn vị kiểm dịch y tế tăng cường công tác giám sát, khai báo phòng chống bệnh truyền nhiễm tại các cửa khẩu; theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên thế giới, chống dịch khẩn cấp, tổ chức và phân công trực chống dịch, chỉ đạo các hoạt động phòng chống Ebola, MERS-CoV, cúm A(H7N9), sốt vàng, chủ động đề xuất các biện pháp đáp ứng phù hợp.

- Thực hiện tốt vai trò Cơ quan Đầu mối IHR, phối hợp với WHO tổ chức tự đánh giá việc thực hiện IHR tại Việt Nam, kết quả Việt Nam đã triển khai đủ các lĩnh vực kỹ thuật, đảm bảo năng lực thực hiện IHR được WHO đánh giá cao. Thu thập và chia sẻ thông tin về tình hình dịch bệnh các quốc gia thông qua cơ quan đầu mối IHR.

3. Một số hoạt động phòng, chống dịch cụ thể

3.1. Công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm (MERS-CoV, Ebola, cúm A(H7N9), cúm A(H5N1), cúm A(H5N6))

Trong năm 2019, dịch bệnh nguy hiểm như MERS-CoV, cúm A(H7N9) vẫn còn diễn biến phức tạp trên thế giới, Bộ Y tế đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành ngăn chặn thành công không để dịch bệnh nguy hiểm lây lan vào Việt Nam.

- Hàng ngày theo dõi tình hình dịch bệnh trong nước và trên thế giới Ebola, MERS-CoV, cúm A(H7N9), sốt vàng... thông qua đơn vị đầu mối IHR và các nguồn thông tin từ các nước để xác minh, chủ động đề xuất các biện pháp đáp ứng phù hợp. Chỉ đạo các địa phương tiếp tục các hoạt động tăng cường giám sát và phát hiện sớm các trường hợp mắc, sự biến chủng của vi rút và xử lý kịp thời ổ dịch. Tổng hợp, báo cáo kịp thời Chính phủ về các hoạt động phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, đề xuất các biện pháp phòng chống phù hợp.

- Ban hành các văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ hành khách, phương tiện nhập cảnh, xuất cảnh cũng như hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, đặc biệt các đối tượng xuất phát từ vùng dịch bệnh đang lưu hành để kiểm tra sàng lọc, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh, tổ chức cách ly kịp thời.

- Tổ chức và duy trì giám sát cúm tại các điểm giám sát trọng điểm quốc gia để đánh giá sự lưu hành và theo dõi sự biến đổi gen, tính kháng thuốc của vi rút cúm để đưa ra các giải pháp trong công tác phòng chống và điều trị.

- Phối hợp với ngành Thú y trong việc phát hiện sớm bệnh cúm gia cầm để xử lý kịp thời, tránh lây sang người và tuân thủ nghiêm ngặt các qui định về vận chuyển, giết mổ và sử dụng gia cầm.

- Phối hợp với Ban Quản lý cửa khẩu để tuyên truyền các khuyến cáo hành khách nhập cảnh về các biện pháp theo dõi và phòng chống bệnh nguy hiểm tại các cửa khẩu.

- Phối hợp với WHO, FAO, USCDC, USAID và các đơn vị liên quan để đánh giá nguy cơ về dịch bệnh nguy hiểm để ứng phó dịch bệnh.

- Tổ chức họp với các chuyên gia của WHO, FAO, USCDC, USAID và các đơn vị liên quan đánh giá nguy cơ về dịch bệnh nguy hiểm như Ebola, cúm A(H7N9), MERS-CoV để ứng phó kịp thời, phù hợp.

- Củng cố các Đội đáp ứng nhanh phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm tại các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur và các tỉnh, thành phố.

- Đảm bảo công tác xét nghiệm tại Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đủ năng lực xét nghiệm khẳng định các chủng vi rút mới nổi, nguy hiểm như vi rút cúm A(H7N9), MERS-CoV.

- Duy trì đường dây nóng để kịp thời tư vấn cho người dân các biện pháp phát hiện và phòng ngừa bệnh, cũng như nhận thông tin của các hành khách nhập cảnh.

- Tổ chức tập huấn về Điều lệ Y tế quốc tế, phòng chống cúm A(H7N9) cho các tỉnh có nguy cơ cao về xảy ra dịch trong cả nước.

- Thành lập các đoàn công tác liên ngành giám sát, kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh cúm A(H5N1), cúm A(H7N9) trên gia cầm và trên người tại các tỉnh, thành phố trọng điểm.

3.2. Công tác phòng, chống bệnh sốt xuất huyết

- Bộ Y tế đã có văn bản chỉ đạo các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, các Sở Y tế tỉnh, thành phố và các đơn vị bộ ngành liên quan xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh sốt xuất huyết năm 2019 và giai đoạn 2019-2020, báo cáo Bộ Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để vận động, huy động nguồn lực chủ động triển khai các hoạt động phòng, chống dịch trên địa bàn. Thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo địa phương tăng cường công tác phòng chống sốt xuất huyết.

- Bộ Y tế đã ban hành Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết ngay từ đầu năm 2019. Có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về việc tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống sốt xuất huyết.

- Triển khai thực hiện giám sát trọng điểm lồng ghép bệnh sốt xuất huyết Dengue, bệnh do vi rút Zika và Chikungunya tại Việt Nam giai đoạn 2019-2020 (ban hành Quyết định số 4607/QĐ-BYT ngày 11/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

- Tăng cường điều tra, giám sát dịch sớm, tổ chức xử lý ổ dịch kịp thời, phun hóa chất diệt muỗi chủ động diện rộng tại khu vực ổ dịch và các khu vực có nguy cơ bùng phát dịch. Thực hiện các biện pháp mới trong công tác phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue như phun tồn lưu và phun mù nóng; nghiên cứu sử dụng tác nhân sinh học Wolbachia tại Thành phố Nha Trang.

- Chỉ đạo các địa phương tiếp tục triển khai chiến dịch tổng vệ sinh môi trường diệt lăng quăng (bọ gậy) và phun hóa chất diệt muỗi phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue tại các xã, phường, thị trấn; triển khai các hoạt động hưởng ứng "Ngày ASEAN Phòng, chống bệnh sốt xuất huyết" ngày 15/6 hàng năm.

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, công tác tiêm chủng và an toàn tiêm chủng năm 2019 ngày 11/6/2019 tại hơn 700 điểm cầu Trung ương, tỉnh, quận, huyện. Tổ chức Hội nghị tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết ngày 19/7/2019 tại TP. Hồ Chí Minh.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông: thông tấn báo chí, truyền hình, truyền thanh, báo viết để triển khai hoạt động truyền thông phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue trên phạm vi cả nước.

- Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Viện Y học dự phòng quân đội để thực hiện công tác phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue.

- Triển khai hoạt động hợp tác với WHO và UNDP về mô hình cảnh báo sớm sốt xuất huyết.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue, chẩn đoán, điều trị, huy động cộng đồng, cán bộ các tuyến từ tỉnh đến cộng tác viên các xã, phường.

- Cấp vật tư, hóa chất, trang thiết bị kịp thời cho các tỉnh, thành phố triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết Dengue trên địa bàn. Tổ chức mua sắm hóa chất, vật tư phục vụ công tác phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue để cấp phát cho các tỉnh, thành phố ghi nhận số mắc, tử vong cao và các tỉnh, thành phố khó khăn, chưa được trang bị.

- Tổ chức 08 đoàn kiểm tra của Bộ Y tế đi kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết tại 20 tỉnh, thành phố trọng điểm (Quyết định số 3301/QĐ-BYT ngày 29/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

3.3. Công tác phòng, chống bệnh tay chân miệng

- Giám sát chặt chẽ, phát hiện sớm và xử lý kịp thời; đánh giá xu hướng của bệnh; phân tích các đặc điểm dịch tễ học, vi rút học, đánh giá các yếu tố nguy cơ để đề xuất các biện pháp giảm mắc phù hợp. Chỉ đạo các tỉnh, thành phố có xu hướng gia tăng số mắc tập trung nguồn lực tăng cường công tác phòng, chống bệnh tay chân miệng.

- Ban hành văn bản chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh tay chân miệng. Chỉ đạo các Sở Y tế tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo chính quyền các cấp, huy động các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với ngành y tế triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch, tập trung vào các vùng có số mắc cao, có nguy cơ bùng phát dịch.

- Tăng cường truyền thông, khuyến cáo cộng đồng phòng, chống dịch bệnh trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Đăng tải khuyến cáo phòng, chống bệnh tay chân miệng và các dịch bệnh khác trên website của Cục Y tế dự phòng. Tham gia trả lời các báo cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh tay chân miệng và các khuyến cáo phòng, chống trên các phương tiện truyền thông đại chúng như: VTV, VOV, Truyền hình Thông tấn xã Việt Nam, Báo Thông tấn xã Việt Nam, Dân trí, Người Lao động, Truyền hình An ninh,...

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức các hoạt động truyền thông sâu rộng phòng chống dịch bệnh tại các trường học, đặc biệt tại các nhà trẻ, trường mẫu giáo về các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong trường học, đảm bảo các cơ sở giáo dục có đủ các phương tiện rửa tay, xà phòng và có vị trí thuận tiện tạo điều kiện thuận lợi cho người chăm sóc trẻ và trẻ em thường xuyên rửa tay bằng xà phòng, làm sạch bề mặt và đồ chơi hằng ngày bằng xà phòng hoặc các chất tẩy rửa thông thường, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cơ sở giáo dục để xử lý kịp thời.

- Chuẩn bị đầy đủ hóa chất khử khuẩn, thiết bị, vật tư chuyên dụng sẵn sàng triển khai các hoạt động chống dịch, điều trị cấp cứu bệnh nhân.

3.4. Công tác phòng, chống bệnh dại

- Chỉ đạo các Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 06/7/2017 về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng chống bệnh dại; hỗ trợ kinh phí mua vắc xin phòng dại để điều trị miễn phí sau phơi nhiễm cho

người nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, người tham gia phòng chống bệnh dại khi bị chó, mèo cắn hoặc khi bị phơi nhiễm bệnh dại.

- Chỉ đạo địa phương thực hiện nghiêm Công văn số 6832/BYT-DP ngày 29/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng, chống bệnh dại.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức hưởng ứng Ngày thế giới phòng chống bệnh dại (28/9) tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 27/9/2019 với chủ đề "Bệnh Dại: Vắc xin loại trừ bệnh Dại".

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Kế hoạch Quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh dại, giai đoạn 2017-2021; Tổ chức hoạt động phối hợp trong phòng, chống bệnh dại tại các tỉnh, thành phố có số tử vong do bệnh dại cao và thực hiện tập huấn liên ngành các nội dung về phòng, chống bệnh dại ở động vật.

- Phối hợp với cơ quan thú y và chính quyền địa phương giám sát và phát hiện sớm các ổ dịch dại hoặc nghi dại trên động vật để có biện pháp xử lý kịp thời, triệt để ổ dịch hạn chế lây nhiễm bệnh dại sang người.

- Chủ động đánh giá nhu cầu, điều phối và dự trữ vắc xin, huyết thanh kháng dại để đảm bảo cho công tác điều trị dự phòng bệnh dại sau phơi nhiễm.

- Tăng cường giám sát chặt chẽ các trường hợp bị chó nghi dại cắn; tuyên truyền và vận động người dân đến cơ sở y tế để được khám, tư vấn và tiêm vắc xin phòng bệnh dại khi bị chó, mèo nghi dại cắn.

- Tăng cường tiếp cận vắc xin phòng dại và huyết thanh kháng dại trên người, đảm bảo ít nhất có một điểm tiêm tại từng huyện, thị xã. Thành lập các điểm tiêm vắc xin phòng dại tại các xã có nguy cơ cao hoặc cụm xã để tăng cường việc tiếp cận vắc xin phòng dại.

- Giám sát các trường hợp tử vong do bệnh dại trên phạm vi toàn quốc, điều tra các bệnh nhân tử vong do bệnh dại. Triển khai giám sát điểm theo dõi sự lưu hành của vi rút dại trên động vật tại đàn chó, lấy mẫu bệnh phẩm trên chó ở các tỉnh có tỷ lệ mắc cao.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tăng hỗ trợ kỹ thuật cho các tỉnh, thành phố có số trường hợp tử vong cao tại miền Bắc nhằm nâng cao chất lượng khám, chỉ định tiêm, kỹ thuật tiêm, bảo quản vắc xin, theo dõi và xử lý kịp thời các phản ứng sau tiêm vắc xin và huyết thanh kháng dại tại các điểm tiêm phòng dại. Một số tỉnh thành, thành phố đã có chính sách hỗ trợ chi phí tiêm phòng vắc xin dại cho đối tượng chính sách và người nghèo.

3.5. Công tác phòng chống bệnh sốt rét

- Tổ chức Hội nghị giao ban công tác phòng, chống bệnh sốt rét năm 2018, triển khai kế hoạch năm 2019 tại khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam.

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai đồng bộ các hoạt động phòng chống sốt rét, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm: Triển khai kế hoạch phòng chống bệnh sốt rét tại các tuyến; đáp ứng đủ thuốc, hóa chất, vật tư phòng chống sốt rét.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thông phòng chống sốt rét, hưởng ứng Ngày thế giới phòng chống sốt rét 25/4 với chủ đề là: "Hãy cùng nhau loại trừ bệnh sốt rét", huy động mỗi người dân trở thành một cộng tác viên tích cực phòng chống và loại trừ sốt rét.

- Đẩy mạnh công tác phòng chống sốt rét cho các đối tượng nguy cơ cao như dân di biến động, đối tượng đi rừng ngủ rẫy, người qua lại biên giới và lao động từ nước ngoài trở về Việt Nam; tăng cường phối hợp liên ngành trong các hoạt động phòng chống sốt rét tại các tỉnh có sốt rét lưu hành nặng. Rà soát lại hệ thống y tế cơ sở làm công tác phòng chống sốt rét, đào tạo nhân lực, củng cố các điểm kính hiển vi để xét nghiệm phát hiện sớm sôt rét.

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp phát hiện bệnh sớm, điều trị kịp thời và đúng phác đồ cho người bệnh nhiễm ký sinh trùng sốt rét; theo dõi, đánh giá tình hình ký sinh trùng sốt rét kháng thuốc tại các tỉnh.

- Triển khai các hoạt động phân vùng dịch tễ sốt rét năm 2019.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Lộ trình loại trừ sốt rét ở Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và được Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 08/QĐ-BYT ngày 04/01/2017. Năm 2019, có 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được công nhận đạt tiêu chí loại trừ bệnh sốt rét.

- Xây dựng hướng dẫn thực hiện loại trừ và công nhận loại trừ sốt rét cho tuyến huyện và tỉnh.

- Triển khai phác đồ điều trị sốt rét kháng thuốc tại 2 tỉnh gồm Bình Phước, Đắk Nông.

- Triển khai các kế hoạch tăng cường phòng chống sốt rét tại các điểm nóng sốt rét thuộc các tỉnh Bình Phước, Gia Lai, Đắk Lắk, Phú Yên, Bình Thuận, Lai Châu.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch giám sát trọng điểm sốt rét năm 2019 theo 7 vùng kinh tế xã hội để thu thập các thông tin dịch tễ học, ký sinh trùng, véc tơ và các yếu tố liên quan.

- Tập huấn chuyên môn về giám sát dịch tễ, giám sát muỗi truyền bệnh sốt rét, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh sốt rét cho các tỉnh và hướng dẫn các địa phương triển khai đến các tuyến.

- Tập huấn cho các tuyến về báo cáo thống kê sốt rét trên phần mềm eCDS-MMS.

- Tổ chức các đoàn đi kiểm tra, chỉ đạo công tác phòng chống sốt rét tại các tỉnh có tình hình sốt rét phức tạp.

3.6. Công tác tiêm chủng

- Kịp thời tham mưu, ban hành chỉ thị và công văn chỉ đạo các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Sở Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng, Kiểm soát bệnh tật 63 tỉnh, thành phố tăng cường triển khai công tác tiêm chủng, đặc biệt là tiêm vắc xin phòng chống dịch sởi và tiêm vét vắc xin sởi, nâng cao tỷ lệ tiêm chủng vắc

xin viêm gan B liều sơ sinh, tăng cường tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản ... Tăng cường quản lý tiêm chủng dịch vụ và an toàn tiêm chủng.

- Đẩy mạnh thực hiện dự án tiêm chủng mở rộng trong Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số quốc gia: tổ chức, duy trì và nâng cao công tác an toàn tiêm chủng các loại vắc xin, tỷ lệ tiêm đạt tỷ lệ cao cho các đối tượng trong diện tiêm chủng mở rộng.

- Tăng cường hoạt động truyền thông an toàn tiêm chủng trên truyền hình, báo chí và báo mạng, tổ chức hội thảo về truyền thông nguy cơ cho các báo để chủ động cung cấp và tin chính xác.

- Tăng cường công tác giám sát phản ứng sau tiêm chủng, phát hiện sớm, điều trị kịp thời các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng, hướng dẫn việc theo dõi và xử trí các phản ứng sau tiêm chủng cho các bà mẹ đặc biệt vùng sâu, vùng xa.

- Triển khai Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia tại 63 tỉnh, thành phố.

- Thực hiện chức năng NRA về giám sát phản ứng sau tiêm chủng: Thực hiện việc báo cáo, chia sẻ thông tin về các trường hợp phản ứng sau tiêm theo đúng quy định NRA. Tập huấn cho hội đồng tư vấn chuyên môn cấp tỉnh khu vực miền Bắc và miền Trung về điều tra kết luận nguyên nhân, đánh giá nguyên nhân phản ứng sau tiêm chủng.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch bảo vệ thành quả thanh toán bệnh bại liệt (Quyết định số 1358/QĐ-BYT ngày 14/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

- Tổ chức Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin sởi - rubella cho trẻ 1-5 tuổi vùng nguy cơ cao năm 2019, cho khoảng 4,2 triệu trẻ tại 418 huyện của 57 tỉnh, thành phố nguy cơ cao.

- Thành lập các đoàn công tác kiểm tra công tác tiêm chủng. Phát hiện sớm và xử lý các trường hợp tai biến nặng sau tiêm, báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế và thông báo cho các cơ quan chức năng liên quan phản ứng sau tiêm chủng tại các tỉnh, thành phố.

3.7. Công tác kiểm dịch y tế biên giới

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ, công bố các thủ tục hành chính tại các địa phương.

- Ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị kiểm dịch y tế tăng cường công tác giám sát, khai báo phòng chống bệnh truyền nhiễm tại các cửa khẩu không để lây lan qua biên giới để kiểm tra sàng lọc, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh, tổ chức cách ly kịp thời.

- Chỉ đạo các đơn vị có hoạt động kiểm dịch y tế quốc tế tăng cường việc quản lý phí kiểm dịch y tế theo đúng các quy định hiện hành, tránh lạm dụng thu phí đối với các đối tượng không thuộc diện kiểm tra y tế hoặc xử lý y tế.

- Xây dựng hướng dẫn chuyên môn về quy trình kiểm dịch tại các cửa khẩu. Tổ chức cấp thẻ cho kiểm dịch viên y tế tại các địa phương.

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai cơ chế "Một cửa, một lần dừng" tại cặp cửa khẩu Lao Bảo - Đen Xa Văn và "Hải quan một cửa" tại các cửa khẩu quốc tế đường biển.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tại các địa phương về công tác kiểm dịch y tế, hướng dẫn xây dựng quy trình tiếp nhận, cách ly, vận chuyển bệnh nhân, bệnh phẩm tại các cửa khẩu.

- Kiểm tra công tác thực hiện kiểm dịch y tế biên giới tại một số tỉnh có cửa khẩu với Lào; đặc biệt tham gia các đoàn công tác của Ủy ban quốc gia về biên giới, các Bộ, ngành liên quan về đánh giá việc nâng cấp các cửa khẩu và việc triển khai thực hiện các hoạt động phối hợp liên ngành tại cửa khẩu.

- Chỉ đạo kiểm tra giám sát công tác phòng chống dịch bệnh lây truyền qua cửa khẩu tại các tỉnh, thành phố: Lào Cai, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đà Nẵng. Thanh tra tại các Trung tâm kiểm dịch Y tế quốc tế tại các địa phương: Tây Ninh, Lạng Sơn, TP. Hồ Chí Minh.

- Giám sát công tác chuẩn bị sẵn sàng tiếp nhận hành khách nghi ngờ tại cửa khẩu và Bệnh viện được chỉ định thu dung và kế hoạch thực hiện phòng chống Ebola, MERS-CoV.

- Giám sát côn trùng, động vật gây bệnh dịch hạch tại cửa khẩu các tỉnh, thành phố: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Nông, Lào Cai, Lạng Sơn, Hải Phòng, Hà Nội, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, An Giang, Tây Ninh.

- Tham gia giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật lĩnh vực phòng chống dịch, kiểm dịch y tế quốc tế, giám sát phòng chống dịch hạch, tập huấn phun hóa chất diệt côn trùng cho cán bộ tuyến tỉnh.

- Tăng cường kiểm dịch y tế đối với người: Số lượt hành khách được kiểm tra, giám sát là 36.344.645 lượt, tăng 15,2% lượt người so với năm 2018. Trong đó có 881 trường hợp nghi ngờ mắc bệnh đã được xác minh, sàng lọc tại cửa khẩu nhưng không phát hiện trường hợp bệnh nguy hiểm xâm nhập.

3.8. Giám sát trọng điểm một số bệnh truyền nhiễm gây dịch

- Tiếp tục triển khai giám sát điểm một số bệnh truyền nhiễm (cúm, SARI, viêm phổi nặng nghi do vi rút (SVP), tay chân miệng, dịch hạch, viêm não Nhật Bản, sốt xuất huyết, sốt rét) đưa ra các nhận định, cảnh báo, dự báo sớm tình hình bệnh truyền nhiễm, triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch giám sát trọng điểm Hội chứng cúm (ILI), nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính nặng (SARI), bệnh tay chân miệng tại Việt Nam giai đoạn 2019-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 4608/QĐ-BYT ngày 11/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch giám sát trọng điểm lồng ghép bệnh sốt xuất huyết Dengue, bệnh do vi rút Zika và Chikungunya tại Việt Nam giai đoạn 2019-2020 (Quyết định số 4607/QĐ-BYT ngày 11/10/2017 của Bộ Y tế).

- Tăng cường năng lực xét nghiệm chẩn đoán tác nhân gây bệnh, xây dựng các phòng xét nghiệm đủ năng lực phát hiện các tác nhân gây bệnh nguy hiểm và mới nổi như cúm A(H7N9), MERS-CoV.

4. Công tác khác

- Phối hợp với các đơn vị truyền thông để góp ý nội dung chuyên môn kịch bản phóng sự và các thông điệp phòng, chống sốt xuất huyết phát sóng trên VTV1, VTV2.

- Xây dựng Niên giám thống kê bệnh truyền nhiễm 2018 nhằm tổng hợp cung cấp số liệu chính thức để các Đơn vị y tế làm cơ sở cho việc đánh giá tình hình bệnh truyền nhiễm và xây dựng kế hoạch chủ động phòng, chống dịch bệnh của địa phương, đơn vị.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trong nước và quốc tế, đặc biệt tại các tỉnh ghi nhận số mắc gia tăng và triển khai hoạt động phòng chống dịch.

- Tổng hợp thông tin báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới trên phần mềm thông tin báo cáo về thông tin báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới.

- Phối hợp với các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, các địa phương kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hướng dẫn tạm thời giám sát viêm phổi năng do vi rút.

- Hỗ trợ vật tư, hoá chất cho các địa phương sẵn sàng phòng chống dịch bệnh.

- Thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình bệnh dịch sau lũ lụt tại các tỉnh bị ảnh hưởng. Hướng dẫn chỉ đạo, đôn đốc địa phương chủ động triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm sau bão lụt.

5. Quản lý điều trị người bệnh

- Tiếp tục tổ chức triển khai tăng cường công tác điều trị phòng, chống bệnh sởi, tay chân miệng, sốt xuất huyết và một số bệnh dịch mới nổi.

- Phối hợp xây dựng hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, phòng lây nhiễm một số bệnh thường gặp ở trẻ em bao gồm các bệnh truyền nhiễm.

- Xây dựng hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh whitmore, hướng dẫn xét nghiệm viêm gan vi rút B, C.

- Sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh sốt xuất huyết Dengue, viêm gan vi rút B.

- Duy trì đường dây nóng tại các bệnh viện tuyến trên để tư vấn, hỗ trợ bệnh viện tuyến dưới trong công tác điều trị.

- Tích cực tìm kiếm nguồn cung cấp dịch truyền cao phân tử trong điều trị sốc sốt xuất huyết Dengue.

- Duy trì, củng cố các đơn vị huấn luyện lâm sàng điều trị bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và mới nổi tại các Bệnh viện tuyến cuối: Bệnh Nhiệt đới Trung ương, Nhi Trung ương, Nhi đồng 1, Nhi đồng 2 Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh Nhiệt đới Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chỉ đạo đôn đốc tất cả cơ sở khám chữa bệnh trong hệ thống điều trị từ Trung ương đến địa phương trong công tác điều trị phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, chuẩn bị đầy đủ thuốc, trang thiết bị hồi sức cấp cứu và các phương tiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân.

- Tăng cường năng lực cho bệnh viện các tuyến, phân tuyến điều trị, bệnh viện tuyến trung ương điều trị các trường hợp rất nặng; bệnh viện tuyến tỉnh điều trị các trường hợp nặng, bệnh viện huyện điều trị các trường hợp thông thường.

- Thực hiện triệt để việc kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, phòng chống lây nhiễm chéo đối với bệnh nhân đến khám và điều trị.

- Chỉ đạo các cơ sở điều trị báo cáo đầy đủ nội dung các bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế.

- Tổ chức các đội điều trị cấp cứu cơ động để hỗ trợ tuyến dưới. Tập huấn cho cán bộ hệ điều trị về tiếp nhận, cách ly, điều trị cấp cứu bệnh nhân, chủ động chuẩn bị giường bệnh, có kế hoạch duy trì hoạt động thường xuyên của bệnh viện khi có trường hợp mắc bệnh nguy hiểm (MERS-CoV, cúm A(H7N9), ...) xâm nhập hoặc khi dịch bệnh bùng phát.

6. Truyền thông phòng, chống dịch bệnh

- Tăng cường hiệu quả công tác truyền thông trong phòng, chống dịch bệnh, với phương châm truyền thông đi trước một bước, lấy phòng bệnh là chính, hướng về cơ sở, dựa vào cộng đồng; tăng cường phổ biến kiến thức, giúp thay đổi hành vi chủ động phòng ngừa dịch bệnh; tuyên truyền để người dân chủ động phòng bệnh, khi mắc bệnh cần sớm đến cơ sở y tế gần nhất để được khám, tư vấn và điều trị, không lên thẳng tuyến trên gây tình trạng quá tải bệnh viện, tăng nguy cơ lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông đại chúng tổ chức truyền thông, truyền thông nguy cơ cho người dân về các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai công tác phòng chống dịch bệnh, công tác tiêm chủng và an toàn tiêm chủng kết nối 63 tỉnh, thành phố và gần 700 điểm cầu tỉnh, quận, huyện do Bộ trưởng chủ trì. Tổ chức các lễ mít tinh, phát động, tuyên truyền về công tác phòng chống dịch, bệnh hàng năm như Ngày Thế giới phòng chống sốt rét, Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết, Ngày thế giới phòng chống viêm gan, Ngày thế giới phòng chống bệnh dại. Tổ chức Hội thảo quốc tế phòng chống dại khu vực ASEAN.

- Xây dựng, phát sóng các khuyến cáo, thông điệp truyền thông phòng chống bệnh truyền nhiễm để đăng tin trên wesite của Bộ Y tế, Cục Y tế dự phòng và phát trên truyền hình khuyến cáo người dân chủ động phòng chống dịch bệnh.

- Tổ chức gặp gỡ định kỳ, đột xuất, tập huấn cho các phóng viên Báo, Đài về các bệnh truyền nhiễm gây dịch và các thông điệp phòng chống dịch bệnh. Tuyên truyền về tiêm chủng mở rộng.

- Tổ chức các lễ mít tinh, các buổi phát động, tuyên truyền về công tác phòng chống dịch, bệnh.

- Thường xuyên xây dựng, cập nhật các khuyến cáo phòng chống dịch bệnh, đăng tin trên website của các cơ quan Bộ Y tế.

- Chỉ đạo các địa phương tổ chức các hoạt động truyền thông ngay từ đầu mùa dịch và tăng cường truyền thông nguy cơ tại các địa phương có nguy cơ xảy ra dịch bệnh.

- Tổ chức truyền thông phòng chống dịch bệnh, cung cấp thông tin cho người dân và các cơ quan báo đài, tổ chức truyền thông với các hình thức tọa đàm, TV spots, Radio spot, trên VTV 1, các đài truyền hình địa phương.

7. Phối hợp liên ngành

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành liên quan triển khai các biện pháp phòng chống dịch, kiểm tra, giám sát các hoạt động tại địa phương, chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh nguy hiểm có tỷ lệ tử vong cao như cúm A(H5N1), cúm A(H7N9), MERS-CoV, bệnh dại.

- Phối hợp với các Bộ, ngành: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Bộ đội biên phòng, Hải quan đã tăng cường các hoạt động liên ngành kiểm tra, quản lý việc vận chuyển, buôn bán gia cầm và các sản phẩm gia cầm nhập lậu không rõ nguồn gốc trên thị trường.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công tác vệ sinh phòng bệnh trong các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ: Ngoại giao, Công an, Thông tin Truyền thông, Lao động Thương binh và Xã hội, Quốc phòng trong công tác tuyên truyền và triển khai các hoạt động phòng chống MERS-CoV.

- Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân để thực hiện công tác phòng chống sốt xuất huyết.

- Bộ Y tế đã phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị đánh giá kết quả thực hiện Điều lệ Y tế quốc tế tại Việt Nam thông qua sử dụng bộ công cụ của WHO.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan đi khảo sát, thẩm định việc nâng cấp cửa khẩu tại tỉnh Lạng Sơn.

- Chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị chia sẻ thông tin dịch bệnh với Lào và Căm Pu Chia tại 14 cặp cửa khẩu.

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Hàng không trong việc phối hợp với các cơ quan chuyên ngành tại các cảng hàng không trong việc phối hợp, xử lý hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua đường hàng không.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai cơ chế "Một cửa, một lần dừng" tại cặp cửa khẩu Lao Bảo - Đen xa vẳn và "Hải quan một cửa" tại các cửa khẩu quốc tế đường biển; tham gia các đoàn công tác liên ngành về đánh giá việc nâng cấp các cửa khẩu và việc triển khai thực hiện các hoạt động phối hợp liên ngành tại cửa khẩu.

- Phối hợp với Ủy ban biên giới và các Bộ, ngành tiếp tục thực hiện việc khảo sát nhằm nâng cấp các cặp cửa khẩu đường bộ với 3 nước Trung Quốc, Lào, Căm Pu Chia.

- Chỉ đạo các địa phương tăng cường việc phối hợp liên ngành tại các cửa khẩu, xây dựng các biên bản phối hợp liên ngành để tạo điều kiện thuân lợi cho việc triển khai các hoạt động kiểm dịch y tế.

8. Hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học

- Tổ chức hội nghị quốc tế về bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và mới nổi khu vực Châu Á Thái Bình Dương.

- Phối hợp với Đầu mối thực hiện Điều lệ y tế quốc tế của các nước chia sẻ thông tin dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh nguy hiểm và mới nổi: Ebola, cúm A(H5N1), cúm A(H7N9), cúm A(H5N6), MERS-CoV.

- Thực hiện việc chia sẻ thông tin về tình hình dịch bệnh giữa các cặp tỉnh của 14 tỉnh có chung đường biên giới giữa Việt Nam - Lào - Căm pu chia nhằm chủ động triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh lan truyền qua biên giới.

- Hợp tác với WHO, USCDC, FAO, UNICEF, USAID, ADB, WB, PATH và các tổ chức quốc tế khác để huy động các nguồn lực và kỹ thuật cho phòng chống bệnh truyền nhiễm, nâng cao năng lực cán bộ, hệ thống kiểm dịch y tế.

- Triển khai hoạt động hợp tác với WHO và UNDP về mô hình cảnh báo sớm sốt xuất huyết.

- Nghiên cứu khoa học đề tài cấp cơ sở đánh giá việc triển khai Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế về Hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

- Triển khai các hoạt động Dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Kông. Triển khai thực hiện dự án hợp tác quốc tế (GHS, ADB, FETP, WHO, ...).

- Tiếp tục thực hiện một số hoạt động phối hợp thông qua cơ chế hợp tác giữa các nước ASEAN về diễn tập, xây dựng các hướng dẫn chung về điều tra ổ dịch, điều tra người tiếp xúc, ...

9. Công tác cải cách hành chính, Ứng dụng CNTT

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm triển khai tại 63/63 tỉnh, thành phố.

- Triển khai đánh giá việc thông tin, báo cáo bằng phần mềm trực tuyến theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế về Hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

- Tiếp tục hoàn thiện kho dữ liệu bệnh truyền nhiễm và bảng điều khiển thông tin dịch tễ với nguồn thông tin từ phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm, giám sát trọng điểm, giám sát dựa vào sự kiện hiển thị trực quan các bảng, biểu đồ, bản đồ dịch tễ và triển khai mở rộng kho dữ liệu bệnh truyền nhiễm tích hợp phần mềm quản lý tiêm chủng. Tiếp tục phối hợp với các đối tác phát triển để đề xuất triển khai giải pháp thí điểm đường dây nóng ghi nhận thông tin dịch bệnh truyền nhiễm, hệ thống truyền thông qua màn hình số.

10. Công tác hậu cần, đầu tư tài chính

- Bộ Y tế xây dựng, triển khai kế hoạch kinh phí sử dụng các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các tổ chức trong và ngoài nước cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Bộ Y tế đề xuất danh mục dự trữ quốc gia và xây dựng danh mục dự trữ của ngành Y tế để chủ động đáp ứng công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt kế hoạch đảm bảo nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh và các Chương trình mục tiêu Y tế quốc gia tại các tỉnh, thành phố.

- Khảo sát, đánh giá và xây dựng Hướng dẫn dự trữ các mặt hàng phục vụ công tác chống dịch khẩn cấp.

- Cập nhật, kiểm tra số lượng vật tư, hóa chất tồn kho, cấp phát cho các đơn vị theo đề nghị, đồng thời, theo dõi tiến độ tiếp nhận vật tư, hóa chất, trang thiết bị phòng, chống dịch tại địa phương.

- Cấp vật tư, hóa chất, trang thiết bị kịp thời cho các tỉnh, thành phố triển khai công tác phòng, chống dịch trên địa bàn.

11. Đánh giá kết quả hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019	Kết quả năm 2019	So với kế hoạch
1. MERS-CoV Giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời ổ dịch, không để dịch bệnh bùng phát, lan rộng	Không ghi nhận trường hợp mắc	Đạt
2. Cúm A (H7N9): Giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời không để dịch bệnh bùng phát.	Không ghi nhận trường hợp mắc	Đạt
3. Cúm A (H5N1): Giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời ổ dịch; không để dịch bệnh bùng phát, lan rộng.	Không ghi nhận trường hợp mắc	Đạt
4. Bệnh tả: Giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời ổ dịch, không để dịch bệnh bùng phát, lan rộng.	Không có trường hợp mắc	Đạt
5. Bệnh tay chân miệng - Tỷ lệ mắc: < 100/100.000 dân. - Tỷ lệ chết/mắc: < 0,05%.	 - 106/100.000 dân - 0,0001%	 Không đạt Đạt
6. Bệnh sốt xuất huyết: - Không để dịch bệnh lớn xảy ra. - Tỷ lệ mắc: < 120/100.000 dân. - Tỷ lệ chết/ mắc: < 0,09%.	 - Không có dịch lớn - 330/100.000 dân - 0,016%	 Đạt Không đạt Đạt

7. Bệnh sốt rét: - Không để dịch bệnh lớn xảy ra. - Tỷ lệ mắc: < 22/100.000 dân. - Tỷ lệ tử vong: ≤0,02/100.000 dân.	 - Không xảy ra dịch. - 6/100.000 dân - 0/100.000 dân	Đạt
8. Bệnh dại: Khống chế ≤ 80 trường hợp tử vong.	77 tử vong (0,08/100.000 dân)	Đạt
10. Các bệnh truyền nhiễm thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng: - *Bệnh sởi:* + Không để dịch bệnh lớn xảy ra. + Tỷ lệ mắc: < 7,5/100.000 dân. + Tỷ lệ tử vong: < 0,09%. - Bệnh bạch hầu, ho gà giảm 5% so với trung bình giai đoạn 5 năm 2010 - 2015. - Duy trì thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh.	 - Không có dịch lớn - 38/100.000 dân - 0,01/100.000 dân - Tỷ lệ mắc bạch hầu 0,07/100.000 dân. - Tỷ lệ mắc ho gà 1,19/100.000 dân	 Đạt Không đạt Đạt Không đạt Đạt
11. Các bệnh truyền nhiễm lưu hành khác: Giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời không để gia tăng số mắc và xảy ra dịch bệnh.	Không có dịch bệnh lớn xảy ra	Đạt

III. KHÓ KHĂN VÀ TỒN TẠI

- Trên thế giới và khu vực, dịch bệnh luôn diễn biến phức tạp, luôn có nguy cơ bùng phát bệnh dịch, bệnh mới nổi, tái nổi, bệnh chưa rõ nguyên nhân, sự biến chủng tác nhân gây bệnh. Đặc biệt là các bệnh dịch nguy hiểm, dịch bệnh cúm A(H7N9), MERS-CoV, sốt vàng ... chưa khống chế được triệt để; một số bệnh trước đây đã được khống chế nhưng hiện gia tăng trở lại ở nhiều quốc gia trong khu vực như bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, bại liệt, sởi. Trong đó có những quốc gia có chung đường biên giới và một số quốc gia có nhiều hoạt động giao lưu thương mại với nước ta.

- Tại Việt Nam đã thành công trong việc ngăn chặn không để một số dịch bệnh nguy hiểm mới nổi xâm nhập như cúm A(H7N9), MERS - CoV, sốt vàng ... góp phần rất lớn vào việc ổn định an sinh xã hội trong bối cảnh giao lưu du lịch, thương mại giữa các nước trên thế giới ngày càng gia tăng. Một số bệnh truyền nhiễm lưu hành tại Việt Nam như tay chân miệng, viêm não vi rút ..., tuy đã được kiểm soát và có số mắc giảm so với năm 2018 nhưng vẫn có nguy cơ lây lan, bùng phát nếu không quyết liệt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch một cách triệt để.

- Các bệnh dịch chủ yếu do vi rút (tay chân miệng, sốt xuất huyết...), không có thuốc điều trị đặc hiệu, một số bệnh chưa có vắc xin dự phòng, các biện pháp phòng chống dịch chủ yếu là các biện pháp không đặc hiệu, tuy đã được kiểm soát và có số

mắc giảm nhưng vẫn luôn tiềm ẩn nguy cơ lây lan, bùng phát. Các bệnh truyền nhiễm đã được thanh toán, loại trừ tại Việt Nam như dịch hạch, bại liệt luôn có nguy cơ tái xâm nhập.

- Sự biến đổi khí hậu, biến động về dân cư, đô thị hóa, đặc biệt là thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm của một bộ phận lớn dân cư chưa được tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều dịch bệnh mới phát sinh, cũng như các dịch bệnh đã được khống chế nay xuất hiện trở lại.

- Một số địa phương chưa có sự chỉ đạo quyết liệt của chính quyền các cấp đối với công tác phòng chống dịch, chưa thấy được sự cần thiết và tính cấp bách của công tác phòng, chống dịch bệnh, coi công tác phòng chống dịch bệnh là nhiệm vụ của ngành y tế, các Ban ngành đoàn thể chưa tham gia tích cực vào công tác phòng chống dịch bệnh.

- Nhận thức của người dân còn hạn chế, chưa tự giác tham gia các hoạt động phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng; bệnh dại còn ghi nhận nhiều trường hợp tử vong do người dân không chủ động, tự giác đi tiêm phòng vắc xin dại; có thói quen, tập quán ăn uống không đảm bảo vệ sinh (ăn tiết canh sống gây bệnh liên cầu lợn).

- Bùng nổ dân số, đô thị hóa, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, sự giao lưu rộng rãi của người dân, hậu quả của thiên tai, lụt bão đang tác động tiêu cực tới các hoạt động y tế dự phòng, có thể làm phát sinh, phát triển dịch bệnh.

- Hoạt động cung ứng vắc xin trong thời gian qua do nhiều nguyên nhân từ các nhà sản xuất chưa đáp ứng, cung ứng chậm để đảm bảo triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Việc quản lý đối tượng tiêm chủng dịch vụ và tiêm chủng mở rộng khó khăn do không tách hoặc cập nhật được các đối tượng trong tiêm chủng mở rộng sử dụng vắc xin tiêm chủng dịch vụ, không quản lý được hết các đối tượng vãng lai, di biến động. Tại một số vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn chưa quản lý được hết các đối tượng, tỷ lệ tiêm chủng còn thấp ở quy mô cấp xã.

- Việc triển khai hoạt động kiểm dịch y tế đối với người còn gặp khó khăn do các nguyên nhân chính như: điều kiện cơ sở làm việc còn nhiều hạn chế và phòng cách ly, các trang thiết bị phục vụ khám, phát hiện các triệu chứng liên quan tới các bệnh dịch chưa được trang bị hoặc còn thiếu và đặc biệt là bác sĩ tại các cửa khẩu còn thiếu. Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch, tiêm chủng không ổn định, có nhiều trường hợp luân chuyển, kiêm nhiệm công tác, nhân lực còn thiếu và yếu ở nhiều nơi.

- Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia liên tục bị cắt giảm, kinh phí bố trí cho công tác phòng, chống dịch tại địa phương hạn chế, nhiều địa phương không bố trí hoặc bố trí chậm kinh phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH NĂM 2020

TT	Tên bệnh	Dự báo dịch bệnh 2020	Cơ sở ước tính, dự báo						
			Thế giới	Trong nước	Tác nhân	Đường lây	Miễn dịch cộng đồng	Vắc xin, biện pháp phòng bệnh đặc hiệu	Yếu tố nguy cơ
			1	2	3	4	5	6	7
1	Bệnh viêm phổi cấp do vi rút corona (ở Trung Quốc)	Nguy cơ xâm nhập vào Việt Nam.	Tính đến ngày 15/01/2020 tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc đã ghi nhận 59 trường hợp mắc, 07 trường hợp nặng, 01 trường hợp tử vong.	Chưa ghi nhận trường hợp mắc.	Vi rút mới thuộc họ corona (nCoV).	Thường lây qua đường hô hấp.	Chưa có miễn dịch cộng đồng.	Chưa có vắc xin, thuốc điều trị đặc hiệu.	Người nhập cảnh từ vùng có dịch.
2	Ebola	Nguy cơ xâm nhập vào Việt Nam	Tiếp tục ghi nhận tại các nước khu vực châu Phi	Chưa ghi nhận trường hợp mắc	Một týp vi rút gây bệnh	Qua tiếp xúc	Chưa có miễn dịch cộng đồng.	Chưa có vắc xin, thuốc điều trị đặc hiệu.	Người nhập cảnh từ vùng có dịch
3	MERS-CoV	Nguy cơ xâm nhập vào Việt Nam	Tiếp tục ghi nhận tại các nước khu vực Trung Đông.	Chưa ghi nhận trường hợp mắc	Một týp vi rút gây bệnh	Qua tiếp xúc	Chưa có miễn dịch cộng đồng.	Chưa có vắc xin, thuốc điều trị đặc hiệu.	Người nhập cảnh từ vùng có dịch
4	Cúm gia cầm độc lực cao gây bệnh cho người	Trong những tháng mùa đông - xuân và mùa lễ hội, có nguy cơ xuất hiện cúm A(H7N9) xâm nhập; dịch cúm A(H5N1), cúm A(H5N6) trên các	Dịch bệnh cúm A(H7N9) tại Trung Quốc gia tăng qua hàng năm gần đây cả về quy mô và phạm vi.	Không ghi nhận trường hợp mắc cúm A(H5N1), cúm A(H5N6), cúm A(H7N9) trên người. Tuy nhiên vẫn ghi nhận các ổ dịch cúm	Có nguy cơ biến chủng và tái tổ hợp.	Từ gia cầm sang người	Chưa có miễn dịch cúm A(H7N9) và cúm A(H5N6) trong cộng đồng do	Chưa có thuốc điều trị đặc hiệu. Chưa có vắc xin sử dụng ở Việt nam.	Chưa kiểm soát được dịch bệnh trên gia cầm. Xảy ra dịch cúm trên gia cầm. Thói quen sử dụng, tiếp xúc với gia cầm, sản phẩm gia cầm bị bệnh.

TT	Tên bệnh	Dự báo dịch bệnh 2020	Cơ sở ước tính, dự báo						
			Thế giới	Trong nước	Tác nhân	Đường lây	Miễn dịch cộng đồng	Vắc xin, biện pháp phòng bệnh đặc hiệu	Yếu tố nguy cơ
			1	2	3	4	5	6	7
		đàn gia cầm tại một số tỉnh, thành phố, nguy cơ lây bệnh cho người.	Tiếp tục ghi nhận cúm A(H5N1) tại Ai Cập, Indonexia.	A(H5N1), cúm A(H5N6) trên các đàn gia cầm tại một số tỉnh, TP.			chưa có trường hợp mắc.		Giao lưu với vùng có dịch.
5	Tả	Có nguy cơ xâm nhập từ các quốc gia lưu hành dịch bệnh	Dịch tả tiếp tục ghi nhận với số mắc cao ở một số quốc gia Châu Phi.	Năm 2007-2011 liên tục ghi nhân trường hợp bệnh, từ năm 2012 đến nay không ghi nhận trường hợp mắc.	Có hai týp gây bệnh chủ yếu tại Việt Nam là Ogawa và Inaba.	Đường tiêu hóa, thông qua thực phẩm và nguồn nước nhiễm bẩn	Thời gian tồn tại miễn dịch ngắn.	Có vắc xin, hiệu lực bảo vệ thấp 70%, miễn dịch tồn tại ngắn 6 tháng. Có kháng sinh đặc hiệu.	Quản lý nước sinh hoạt, phân chưa tốt. Không đảm bảo an toàn thực phẩm. Tập quán ăn, uống mất vệ sinh của một số bộ phận dân cư.
6	Tay chân miệng	Lưu hành, gia tăng cục bộ tại một số tỉnh, thành phố trọng điểm. Tỷ lệ tử vong duy trì ở mức thấp so với các nước trong khu vực.	Trong những năm gần đây, các nước trong khu vực tiếp tục ghi nhận tỷ lệ mắc cao.	Từ năm 2005 - 2016 dịch bệnh xuất hiện rải rác và lưu hành rộng. Năm 2018-2019 ghi nhận sự gia tăng cục bộ tại một số tỉnh, TP.	Nhiều týp vi rút. Tỷ lệ người lành mang trùng 71% các ổ dịch, thời gian thải trùng dài tới 6 tuần.	Đường tiêu hóa, thông qua thực phẩm và tiếp xúc với vật dụng nhiễm bẩn.	Không có miễn dịch chéo. Tỷ lệ mắc cao ở trẻ dưới 5 tuổi.	Chưa có vắc xin và thuốc điều trị đặc hiệu. Chưa có biện pháp phòng bệnh đặc hiệu.	Mầm bệnh lưu hành rộng rãi trong cộng đồng. Thói quen rửa tay hợp vệ sinh thấp. Tỷ lệ người lớn, người chăm sóc trẻ mang trùng cao.
7	Sốt xuất huyết	Lưu hành cao, có tính chu kỳ, nguy cơ lưu hành cao ở các tỉnh miền Nam, miền Trung, Tây nguyên, đồng bằng, trung du Bắc bộ.	Các nước trong khu vực, nhiều quốc gia trên thế giới tiếp tục ghi nhận với tỷ lệ mắc cao.	Trong giai đoạn 2001 - 2012 tỷ lệ mắc ở mức cao. Năm 2013, 2014 giảm xuống, gia tăng năm 2017 - 2019.	Có 4 týp gây bệnh D1, D2, D3, D4. (chủ yếu vẫn là D1, D2)	Do muỗi truyền	Miễn dịch bền vững theo týp, không có miễn dịch chéo.	Chưa có vắc xin. Chưa có thuốc điều trị đặc hiệu.	Tích trữ nước sinh hoạt. Mưa nhiều, nhiệt độ tăng. Đô thị hóa mạnh tạo các ổ bọ gậy nguồn. Di cư nhiều. Vệ sinh môi trường còn nhiều tồn tại.

TT	Tên bệnh	Dự báo dịch bệnh 2020	Cơ sở ước tính, dự báo						
			Thế giới	Trong nước	Tác nhân	Đường lây	Miễn dịch cộng đồng	Vắc xin, biện pháp phòng bệnh đặc hiệu	Yếu tố nguy cơ
			1	2	3	4	5	6	7
8	Zika	Bệnh lưu hành tại Việt Nam, ghi nhận rải rác tại 1 số tỉnh, thành phố khu vực phía Nam.	Dịch bệnh tiếp tục lan truyền tại tất cả các khu vực trên thế giới.	Đã ghi nhận tại khu vực miền Nam, miền Trung và Tây Nguyên.	Có liên hệ mật thiết với chủng vi rút Zika châu Á.	Do muỗi truyền Ades	Chưa có miễn dịch.	Chưa có vắc xin, thuốc điều trị đặc hiệu.	Giống bệnh sốt xuất huyết
9	Sởi	Bệnh lưu hành tại Việt Nam, vẫn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra các ổ dịch tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, nơi có tỷ lệ tiêm chủng thấp	Bệnh dịch ghi nhận tại 178/194 quốc gia và vùng lãnh thổ, tập trung tại khu vực Tây Thái Bình Dương, châu Phi.	Bệnh lưu hành rộng trên cả nước. Chu kỳ bùng phát dịch 4-5 năm, đợt gần nhất năm 2014 dịch bệnh bùng phát tại 63/63 tỉnh, thành phố.	Một týp vi rút gây bệnh	Đường hô hấp	Miễn dịch bền vững	Có vắc xin, chưa có thuốc điều trị đặc hiệu.	Tỷ lệ tiêm chủng thấp tại tại các xã vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn, vùng đồng bào dân tộc ít người sinh sống. Giao lưu đi, lại gia tăng giữa các khu vực.
10	Sốt rét	Nguy cơ rải rác tại một số tỉnh miền Nam, Tây Nguyên, miền Trung, miền núi phía Bắc. Nguy cơ ký sinh trùng sốt rét kháng thuốc có thể lan rộng.	Các nước trong khu vực, thế giới tiếp tục ghi nhận với tỷ lệ mắc cao.	Trong giai đoạn 2015 - 2019 tỷ lệ mắc và tử vong liên tục giảm, khu trú ở miền Nam, Trung. Ký sinh trùng sốt rét kháng thuốc tại các tỉnh miền Trung - Tây nguyên	Có 2 loài gây bệnh chủ yếu: vivax và falciparum. Tỷ lệ Ký sinh trùng kháng thuốc cao. Không có miễn dịch chéo	Do muỗi truyền	Miễn dịch không bền vững.	Chưa có vắc xin.	Di cư tự do. Người dân các tỉnh miền núi đi làm rừng và nương rẫy nhiều. Mưa nhiều, nhiệt độ tăng. Ký sinh trùng sốt rét kháng thuốc

TT	Tên bệnh	Dự báo dịch bệnh 2020	Cơ sở ước tính, dự báo						
			Thế giới	Trong nước	Tác nhân	Đường lây	Miễn dịch cộng đồng	Vắc xin, biện pháp phòng bệnh đặc hiệu	Yếu tố nguy cơ
			1	2	3	4	5	6	7
11	Dại	Nguy cơ xảy ra dịch rải rác tại một số tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, nguy cơ gia tăng số mắc và số tử vong.	Hàng năm ghi nhận các trường hợp mắc tại các quốc gia như Trung Quốc, Philippines, Thái Lan, Lào, Campuchia	Tỷ lệ chết/mắc cao. Hàng năm có số tử vong cao nhất trong các bệnh truyền nhiễm lưu hành.	Một týp vi rút gây bệnh	Chủ yếu lây qua da bị tổn thương như vết cắn, cào, xước và niêm mạc	Miễn dịch bền vững sau tiêm vắc xin phòng bệnh dại đầy đủ. Tỷ lệ miễn dịch trong quần thể thấp.	Có vắc xin phòng bệnh. Không có thuốc điều trị đặc hiệu.	Lưu hành cao trên đàn chó, mèo, chưa được kiểm soát. Tỷ lệ tiêm phòng chó, mèo thấp. Ý thức chưa cao về tiêm vắc xin khi bị chó nghi dại cắn.
12	Bệnh viêm gan vi rút	Các bệnh viêm gan do vi rút có tỷ lệ lưu hành cao trong cộng đồng.	Tỷ lệ mắc cao viêm gan vi rút B, có các vụ dịch nhỏ viêm gan vi rút C, viêm gan vi rút A. Số lượng tử vong do viêm gan vi rút cao.	Tỷ lệ mắc nhiễm vi rút viêm gan B cao, xuất hiện ổ dịch viêm gan vi rút A	Týp A, B, C, D, E	Máu, tiêu hóa	Miễn dịch bền vững	Có vắc xin phòng viêm gan vi rút A,B	Tỷ lệ lưu hành cao Tỷ lệ người tiêm vắc xin thấp Tỷ lệ tiêm trẻ sơ sinh thấp và gián đoạn tiêm
13	Bệnh than, leptospira, liên cầu lợn ở người; các bệnh do Hanta vi rút.	Bệnh xảy ra rải rác và số mắc có thể tăng lên.	Bệnh xuất hiện ở nhiều quốc gia trên thế giới và các nước trong khu vực	Bệnh vẫn ghi nhận trên động vật tại các tỉnh có nguy cơ cao là khu vực miền núi, miền Trung, miền Nam.		Qua ăn uống hoặc tiếp xúc.	Miễn dịch trong cộng đồng có tỷ lệ thấp hoặc không có miễn dịch.	Chưa có vắc xin phòng bệnh.	Chăn nuôi chưa được quản lý tốt làm tăng nguy cơ lây nhiễm. Tập quán chăn nuôi, giết mổ không hợp vệ sinh. Thói quen ăn uống không đảm bảo vệ sinh.

TT	Tên bệnh	Dự báo dịch bệnh 2020	Cơ sở ước tính, dự báo						
			Thế giới	Trong nước	Tác nhân	Đường lây	Miễn dịch cộng đồng	Vắc xin, biện pháp phòng bệnh đặc hiệu	Yếu tố nguy cơ
			1	2	3	4	5	6	7
14	Các bệnh thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng	Nguy cơ tản phát các trường hợp mắc bệnh như ho gà, bạch hầu ...	Ghi nhận rải rác ở một số quốc gia trên thế giới.	Ghi nhận trường hợp mắc bệnh ho gà, bạch hầu, sởi rải rác ở một số tỉnh.	Các chủng gây bệnh đã được xác địnhcho từng bệnh.	Đường lây truyền đã xác định rõ cho từng bệnh.	Miễn dịch bền vững. Tỷ lệ miễn dịch cao trong quần thể.	Có kế hoạch chủ động tiêm vắc xin hàng năm và nâng cao tỷ lệ tiêm chủng.	Có nguy cơ xâm nhập từ các nước có tỷ lệ mắc cao. Tỷ lệ tiêm vắc xin không được duy trì. Có thời gian ngừng tiêm cho trẻ sơ sinh

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. MỤC TIÊU CHUNG

Giảm 5-10% tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm so với trung bình hàng năm giai đoạn 2015-2019. Khống chế kịp thời, không để dịch bệnh bùng phát, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Giám sát chặt chẽ, phát hiện sớm, đáp ứng nhanh và xử lý triệt để các ổ dịch, giảm số mắc và tử vong các bệnh truyền nhiễm, ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền nhiễm nguy hiểm không để xâm nhập vào Việt Nam.

2. Bảo đảm công tác phân tuyến điều trị giảm quá tải bệnh viện tuyến cuối; thu dung, cấp cứu, điều trị kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp tử vong, biến chứng.

3. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân về công tác phòng chống dịch bệnh.

4. Bảo đảm hiệu quả hoạt động phối hợp liên ngành triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh, kiểm tra, giám sát các hoạt động tại địa phương.

5. Tăng cường hợp tác liên ngành và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kiểm dịch y tế và vai trò của Cơ quan Đầu mối thực hiện IHR tại Việt Nam.

6. Đảm bảo kinh phí, thuốc, vật tư, hóa chất, nguồn lực, sẵn sàng đáp ứng kịp thời với các tình huống về dịch bệnh tại các tuyến.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

1. Xây dựng văn bản pháp quy, hướng dẫn chuyên môn

- Hoàn thiện hồ sơ xây dựng, trình dự thảo Luật dự phòng và kiểm soát bệnh tật.

- Hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Điều lệ Y tế Quốc tế (IHR 2005) tại Việt Nam.

- Xây dựng Thông tư hướng dẫn tiêu chuẩn đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu phục vụ hoạt động kiểm dịch y tế tại cửa khẩu.

- Xây dựng Thông tư quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin.

- Xây dựng Kế hoạch Phòng chống đại dịch cúm ở người.

- Xây dựng Kế hoạch dự phòng đáp ứng với các nguy cơ y tế công cộng ưu tiên của quốc gia.

- Xây dựng Kế hoạch phòng chống viêm gan vi rút giai đoạn 2020-2025.

- Xây dựng Kế hoạch phòng chống và loại trừ sốt rét giai đoạn 2021-2025.

- Cập nhật hướng dẫn vận hành Trung tâm đáp ứng khẩn cấp với sự kiện Y tế công cộng Trung ương.

- Xây dựng hướng dẫn thiết lập và vận hành Trung tâm đáp ứng khẩn cấp với sự kiện Y tế công cộng.

- Xây dựng quy trình thực hành chuẩn cho các hoạt động vận hành của Trung tâm đáp ứng khẩn cấp với sự kiện Y tế công cộng Trung ương.

- Xây dựng quy chế sử dụng kho dữ liệu bệnh truyền nhiễm và bảng theo dõi thông tin dịch bệnh.

- Xây dựng Niên giám thống kê bệnh truyền nhiễm năm 2019.

- Xây dựng tài liệu Hướng dẫn giám sát, xử lý vệ sinh tàu bay, tàu thuyền.

- Xây dựng tài liệu Hướng dẫn về đánh giá nguy cơ tại Việt Nam.

- Xây dựng Hướng dẫn giám sát viêm gan vi rút.

- Xây dựng Hướng dẫn giám sát viêm phổi nặng do vi rút (SVP).

- Cập nhật Hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh tay chân miệng.

- Xây dựng Hướng dẫn giám sát và xử lý ổ dịch liên ngành y tế - nông nghiệp đối với 5 bệnh: cúm gia cầm, dại, than, liên cầu lợn, xoắn khuẩn vàng da.

- Cập nhật hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh viên gan vi rút C.

- Cập nhật hướng dẫn chẩn đoán, điều trị một số bệnh ký sinh trùng.

2. Chỉ tiêu chuyên môn

- 100% bệnh, dịch bệnh mới phát sinh được phát hiện và xử lý kịp thời.

- 100% đối tượng kiểm dịch y tế biên giới được giám sát, kiểm tra và xử lý y tế theo đúng quy định, không để dịch bệnh xâm nhập qua cửa khẩu.

- 100% cán bộ làm công tác thống kê báo cáo bệnh truyền nhiễm được tập huấn về giám sát, công tác thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm, nâng cao chất lượng và hướng dẫn sử dụng báo cáo bằng phần mềm qua mạng internet.

- 100 % hành khách xuất, nhập cảnh, quá cảnh được thực hiện kiểm dịch y tế tại các cửa khẩu, phát hiện kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm để tổ chức quản lý, cách ly.

3. Chỉ tiêu cụ thể đối với một số bệnh truyền nhiễm

3.1. Bệnh Ebola, MERS-CoV, cúm A (H7N9)

- Không để dịch bệnh xâm nhập vào Việt Nam.

3.2. Bệnh cúm A (H5N1), cúm A (H5N6)

- 100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để lây lan trong cộng đồng.

3.3. Bệnh viêm phổi cấp do vi rút corona (ở Trung Quốc)

- 100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để dịch bệnh bùng phát trong cộng đồng.

3.4. Bệnh sốt xuất huyết

- Không để dịch bệnh lớn xảy ra.

- Tỷ lệ mắc: < 150/100.000 dân.

- Tỷ lệ chết/mắc: < 0,09%.

3.5. Bệnh sốt rét

- Không để dịch bệnh lớn xảy ra.

- Tỷ lệ mắc: <19/100.000 dân.

- Tỷ lệ tử vong: ≤ 0,02/100.000 dân.

3.6. Bệnh dại:

- Khống chế ≤ 77 trường hợp tử vong.

3.7. Bệnh tay chân miệng

- Tỷ lệ mắc: < 100/100.000 dân.

- Tỷ lệ tử vong: < 0,05%.

3.8. Bệnh tả, lỵ trực trùng

- 100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để lây lan trong cộng đồng.

4. Một số bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng

4.1. Duy trì thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh.

4.2. Tỷ lệ tiêm vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt ≥ 95% quy mô xã, phường.

4.3. Bệnh sởi, rubella

- Tỷ lệ mắc: < 40/100.000 dân.

- Tỷ lệ tử vong: < 0,1%.

4.4. Bệnh ho gà, bạch hầu, viêm não Nhật bản B và các bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng khác: giảm 5% so với trung bình giai đoạn 5 năm 2011 - 2015.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức, chỉ đạo điều hành

- Củng cố, nâng cao năng lực của hệ thống phòng chống dịch từ Trung ương đến địa phương, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện mô hình tổ chức về giám sát và phòng, chống dịch bệnh để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Củng cố, duy trì hoạt động Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh các cấp để nâng cao chất lượng, hiệu quả và chủ động trong phòng chống bệnh dịch, kịp thời chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống và ứng phó khi dịch bệnh xảy ra trên địa phương.

- Tăng cường trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác phòng, chống dịch bệnh, sớm phê duyệt kế hoạch phòng, chống dịch bệnh, cấp và bổ sung kinh phí cho công tác phòng chống dịch bệnh và các Chương trình mục tiêu y tế.

- Bộ Y tế tham mưu kịp thời cho Thủ tướng Chính phủ; Sở Y tế kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân chỉ đạo công tác phòng chống dịch, không để dịch bệnh bùng phát, đặc biệt đối với các bệnh nguy hiểm và mới nổi (cúm A(H7N9), cúm A(H5N1), MERS-CoV, Ebola...).

- Tăng cường chỉ đạo công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng tích cực tham gia, hưởng ứng các hoạt động phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Tăng cường chỉ đạo việc thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, đặc biệt tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Củng cố việc giao ban trực tuyến hàng tuần, cung cấp, chia sẻ và trao đổi thông tin về tình hình dịch bệnh kịp thời và chính xác cho các đơn vị trong hệ thống.

- Tăng cường chỉ, đạo giám sát, kiểm tra, đôn đốc và hỗ trợ tuyến dưới. Tổ chức đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, thống kê báo cáo, mở rộng triển khai sử dụng hệ thống báo cáo điện tử cho tất cả các tuyến.

- Rà soát và nâng cao chất lượng xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực y tế dự phòng.

- Tăng cường xã hội hóa công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, huy động các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và người dân và cùng với cơ quan quản lý nhằm phát huy được hiệu quả cao nhất.

- Triển khai xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Triển khai kiểm tra, thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

2. Chuyên môn kỹ thuật

2.1. Công tác kiểm soát bệnh truyền nhiễm

- Chủ động theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình hình dịch bệnh và kịp thời thông báo, chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai các biện pháp chủ động ứng phó, không để các dịch bệnh bùng phát, hạn chế tỷ lệ mắc, tử vong do bệnh dịch.

- Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng chống dịch bệnh; kế hoạch giám sát trọng điểm dịch (cúm, SARI, SVP, sốt xuất huyết, tay chân miệng, sốt rét, viêm gan vi rút, viêm não Nhật Bản, dịch hạch) nhằm cung cấp chính xác, kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về dịch tễ học, vi khuẩn học và các yếu tố liên quan làm cơ sở lập kế hoạch dự phòng và khống chế dịch bệnh chủ động; Chương trình cộng đồng chung tay phòng chống dịch bệnh, kế hoạch các hoạt động phòng chống dịch, bệnh thuộc Chương trình mục tiêu Y tế quốc gia; kế hoạch phòng chống dịch bệnh trong dịp Tết Nguyên đán, mùa lễ hội và các sự kiện chính trị xã hội, thiên tai, bão lụt.

- Tăng cường và mở rộng triển khai giám sát dựa vào sự kiện (EBS) lồng ghép với hệ thống giám sát thường xuyên (giám sát dựa vào chỉ số).

- Duy trì hoạt động Trung tâm đáp ứng khẩn cấp với sự kiện Y tế công cộng Việt Nam (PHEOC) tại Bộ Y tế, Văn phòng đáp ứng khẩn cấp với sự kiện Y tế công cộng tại các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur kịp thời ứng phó với các vấn đề dịch bệnh nguy hiểm và mới nổi, xây dựng kế hoạch đáp ứng theo từng tình huống dịch bệnh. Tiếp tục xây dựng hệ thống EOC các tuyến khu vực, tỉnh thành phố.

- Thiết lập và vận hành Đội đáp ứng nhanh tại các tuyến có đủ năng lực và trang thiết bị sẵn sàng thực hiện xử lý ổ dịch, hỗ trợ tuyến trước khi có dịch bệnh xảy ra.

- Thường xuyên đánh giá nguy cơ, nhận định tình hình dịch bệnh; kiện toàn, đẩy mạnh hoạt động Văn phòng đáp ứng tình huống khẩn cấp phòng chống dịch bệnh nhằm tăng cường sự điều phối, chia sẻ thông tin và huy động các nguồn lực trong công tác giám sát, đáp ứng dịch bệnh truyền nhiễm.

- Đẩy mạnh công tác chủ động đáp ứng bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm; công tác báo cáo bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 và báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới trên phạm vi toàn quốc theo Thông tư số 28/2019/TT-BYT ngày 28/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2. Chương trình đào tạo về dịch tễ học thực địa (FETP) Việt Nam

Đẩy mạnh Chương trình đào tạo về dịch tễ học thực địa (FETP) Việt Nam với mục tiêu tăng cường năng lực của y tế dự phòng Việt Nam nhằm đáp ứng nhanh, xử lý kịp thời các dịch bệnh, nhanh chóng kiểm soát bệnh dịch và giải quyết các vấn đề y tế công cộng góp phần nâng cao sức khỏe của người dân thông qua việc triển khai thực hiện đào tạo cán bộ có chất lượng.

2.3. Công tác kiểm dịch y tế

- Tăng cường công tác giám sát, khai báo phòng chống bệnh truyền nhiễm tại các cửa khẩu; theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên thế giới về MERS-CoV, cúm A(H7N9), sốt vàng, chủ động đề xuất các biện pháp đáp ứng phù hợp.

- Tăng cường việc phối hợp liên ngành tại các cửa khẩu, xây dựng các biên bản phối hợp liên ngành để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động kiểm dịch y tế.

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai cơ chế "Một cửa, một lần dừng" tại cặp cửa khẩu Lao Bảo - Đen xa vẳn và "Hải quan một cửa" tại các cửa khẩu quốc tế đường biển; tham gia các đoàn công tác liên ngành về đánh giá việc nâng cấp các cửa khẩu và việc triển khai thực hiện các hoạt động phối hợp liên ngành tại cửa khẩu.

- Chỉ đạo địa phương thực hiện giám sát chặt chẽ tại cửa khẩu và thực hiện nghị định số 89/2018/NĐ-CP.

- Xây dựng hướng dẫn chuyên môn về quy trình kiểm dịch tại các cửa khẩu phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng dự thảo nội dung tiêu chí kiểm dịch viên y tế. Tổ chức cấp thẻ cho kiểm dịch viên y tế tại các địa phương.

2.4. Công tác đầu mối IHR

Thực hiện tốt vai trò Cơ quan Đầu mối IHR, phối hợp với WHO tổ chức đánh giá độc lập việc thực hiện IHR tại Việt Nam, kết quả Việt Nam đã triển khai đủ các lĩnh vực kỹ thuật, đảm bảo năng lực thực hiện IHR được WHO đánh giá cao.

2.5. Công tác tiêm chủng và an toàn sinh học

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn chuyên môn, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế về đảm bảo an toàn tiêm chủng, tăng cường kiểm tra giám sát, nâng cao tỷ lệ tiêm; đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.

- Xây dựng các Đề án tăng cường công tác tiêm chủng, tăng số lượng vắc xin trong tiêm chủng.

- Triển khai các hoạt động về an toàn sinh học và xét nghiệm theo Kế hoạch Nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm thuộc Y tế dự phòng năm 2020.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng, nâng cao tỷ lệ tiêm vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; tăng cường tiếp cận tiêm chủng dịch vụ phòng bệnh truyền nhiễm.

- Thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, thường xuyên rà soát đối tượng và tổ chức tiêm vét các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng, đặc biệt tại các xã, phường vùng sâu, vùng xa, vùng đi lại khó khăn, vùng có dân tộc thiểu số sinh sống, các trung tâm bảo trợ xã hội, các cơ sở chăm sóc tập trung tự nguyện bảo đảm tỷ lệ tiêm các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng đạt ít nhất 95% quy mô xã, phường trên phạm vi toàn quốc.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp, thực hiện việc chia sẻ thông tin, phân tích các trường hợp tai biến nặng sau tiêm. Thực hiện việc báo cáo, chia sẻ thông tin về các trường hợp tai biến nặng sau tiêm theo đúng quy định NRA.

- Triển khai kế hoạch tiêm vắc xin cúm mùa cho nhân viên y tế trong năm 2020 theo Quyết định số 2893/QĐ-BYT ngày 11/5/2018 của Bộ Y tế; Kế hoạch truyền thông về tiêm chủng, kế hoạch tiếp nhận, vận chuyển bảo quản và sử dụng vắc xin phòng chống đại dịch cúm.

- Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống phòng xét nghiệm tham chiếu quốc gia.

- Tổ chức thẩm định cấp mới và cấp lại giấy chứng nhận phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp III cho 05 đơn vị.

2.6. Phát triển và quản lý cơ sở dữ liệu hệ thống

- Tổ chức thực hiện báo cáo bệnh truyền nhiễm qua phần mềm theo quy định Thông tư 54/2015/TT-BYT.

- Tổ chức thực hiện thông tin báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế theo Thông tư số 28/2019/TT-BYT ngày 28/10/2019.

- Quản lý thông tin tiêm chủng thông qua phần mềm báo cáo tiêm chủng.

- Xây dựng kho dữ liệu bệnh truyền nhiễm và bảng điều khiển thông tin dịch tễ; tích hợp cơ sở dữ liệu (phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm, thông tin tiêm chủng, kiểm dịch y tế, thời tiết ...) hiển thị trực quan các bảng, biểu đồ, bản đồ dịch tễ và triển khai mở rộng kho dữ liệu bệnh truyền nhiễm tích hợp phần mềm quản lý tiêm chủng. Tiếp tục phối hợp với các đối tác phát triển để đề xuất triển khai giải pháp thí điểm đường dây nóng ghi nhận thông tin dịch bệnh truyền nhiễm, hệ thống truyền thông qua màn hình số.

- Tổ chức các lớp tập huấn sử dụng kho dữ liệu và bảng theo dõi thông tin dịch tễ trong công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh.

2.7. Các giải pháp giảm tử vong

- Tổ chức tốt hệ thống cấp cứu, điều trị bệnh nhân, sẵn sàng khu vực cách ly, các đội cấp cứu lưu động tăng cường công tác phòng chống nhiễm khuẩn, lây nhiễm chéo tại các cơ sở khám chữa bệnh nhằm giảm đến mức tối đa số mắc và tử vong.

- Tăng cường năng lực cho bệnh viện các tuyến, tổ chức phân tuyến điều trị, phòng lây nhiễm chéo tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Bổ sung phác đồ điều trị một số bệnh truyền nhiễm gây dịch, phác đồ chống sốc, chống kháng thuốc.

- Tổ chức các đội cấp cứu lưu động để hỗ trợ tuyến dưới. Tập huấn về các phác đồ điều trị, hồi sức cấp cứu, chăm sóc bệnh nhân, phòng lây nhiễm.

- Trang bị phương tiện chẩn đoán, điều trị, cấp cứu bệnh nhân. Lập đường dây nóng hỗ trợ tuyến dưới. Xây dựng quy trình hội chẩn tuyến trên. Đảm bảo an toàn chuyển viện.

- Duy trì các đơn vị tập huấn điều trị bệnh truyền nhiễm tại các bệnh viện tuyến cuối như Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Nhi đồng 1, Bệnh viện Nhi đồng 2, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới TP. Hồ Chí Minh.

- Xây dựng các thông điệp truyền thông cho người bệnh, người chăm sóc, gia đình người bệnh về phát hiện sớm các dấu hiệu của bệnh, một số kiến thức cơ bản về phòng bệnh.

3. Truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Đẩy mạnh công tác truyền thông đến cộng đồng về phòng chống bệnh truyền nhiễm, bệnh và tiêm chủng phòng bệnh, đặc biệt đến các nhóm đối tượng nguy cơ (trường học, khu công nghiệp, nhà trọ...).

- Xây dựng mô hình truyền thông số trong chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin về dịch bệnh và hoạt động giám sát đáp ứng giữa các tuyến.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông phù hợp với đặc thù tại khu vực cửa khẩu cho các hành khách xuất nhập cảnh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động ứng phó, xử lý các tình huống thông tin y tế bất cập, kịp thời cung cấp thông tin bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Chủ động, thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời và chính xác về tình hình dịch bệnh, phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng, hệ thống thông tin và truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, khuyến cáo phòng, chống dịch bệnh.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng bệnh, lợi ích tiêm chủng để vận động nhân dân chủ động đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, phối hợp và tham gia các hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

- Tiếp tục tổ chức các chiến dịch tuyên truyền rửa tay bằng xà phòng, chiến dịch vệ sinh môi trường; duy trì thực hiện tốt phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân.

4. Đầu tư nguồn lực

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tăng đầu tư tài chính cho công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, xây dựng kế hoạch dự trữ quốc gia về phòng, chống dịch.

- Xây dựng dự trữ quốc gia và dự trữ của Bộ Y tế phòng chống dịch bệnh. Rà soát cơ số thuốc, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác giám sát, xử lý ổ dịch, thu dung, cấp cứu, điều trị bệnh nhân, xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sở Y tế xây dựng Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đảm bảo đầu tư nguồn lực cho công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm.

- Bổ sung số lượng cán bộ hiện đang thiếu cho các đơn vị dự phòng các tuyến, đảm bảo đủ nhân lực tham gia công tác phòng chống dịch. Tăng cường các hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thực hiện công tác y tế dự phòng một cách hiệu quả; xây dựng các chính sách thu hút, đãi ngộ, chế độ độc hại và thâm niên nghề nghiệp cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực y tế dự phòng.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp chống dịch, trực dịch cho cán bộ tham gia chống dịch bệnh.

- Thực hiện các quy định của Điều lệ y tế quốc tế, đảm bảo đáp ứng đủ 13 năng lực cơ bản mà Việt Nam đã cam kết thực hiện.

- Xây dựng văn bản hướng dẫn công tác dự trữ hàng hóa phục vụ công tác phòng chống dịch khẩn cấp tại các đơn vị.

- Theo dõi, chỉ đạo các địa phương, đơn vị đảm bảo hậu cần phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh, Đảm bảo kinh phí, hóa chất, trang thiết bị.

5. Phối hợp liên ngành

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan triển khai công tác phòng chống dịch bệnh trên người, bệnh từ động vật lây truyền sang người, phòng chống buôn lậu gia cầm, gia súc, các sản phẩm từ gia cầm, gia súc không rõ nguồn gốc xuất xứ; phối hợp giám sát chặt chẽ các đối tượng phải kiểm dịch tại các cửa khẩu.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan để đẩy mạnh các hoạt động phòng chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người theo hướng tiếp cận "Một sức khỏe".

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tăng cường năng lực thực hiện Điều lệ Y tế quốc tế nhằm chủ động dự phòng, phát hiện, ứng phó với sự kiện y tế công cộng, trong đó có dịch bệnh truyền nhiễm.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan để nghiên cứu đề xuất các chính đãi ngộ cho cán bộ y tế dự phòng, chính sách về đào tạo, các chế độ bảo hiểm rủi ro và có chế độ bảo vệ sức khỏe đặc thù nghề nghiệp cho cán bộ y tế dự phòng; xây dựng các cơ chế đầu tư tài chính đặc thù cho công tác phòng chống dịch.

6. Hợp tác quốc tế

- Phối hợp với Bộ Y tế các nước trên thế giới thực hiện Điều lệ y tế quốc tế (IHR) nhằm chia sẻ thông tin dịch bệnh, nhất là các bệnh nguy hiểm, mới nổi.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế: Phối hợp với các tổ chức quốc tế như WHO, FAO, UNICEF, USAID, USCDC, ADB, WB, PATH, Unilever, các tổ chức quốc tế khác để huy động các nguồn lực và kỹ thuật cho phòng chống bệnh truyền nhiễm.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện IHR/APSED/GHSA tại Việt Nam. Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các cam kết thực hiện vai trò quốc gia đầu mối thực hiện hành động phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người (ZDAP).

- Thúc đẩy việc chia sẻ thông tin giữa các cặp tỉnh chung đường biên giới 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia.

7. Nghiên cứu khoa học

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về dịch tễ học của bệnh, tác nhân gây bệnh, véc tơ truyền bệnh, vắc xin phòng bệnh, dự báo dịch, xây dựng mô hình phòng chống để đề xuất các biện pháp phòng chống phù hợp, đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

8. Công tác kiểm tra, thanh tra

- Tổ chức các đoàn thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống dịch bệnh, công bố dịch, quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng và tiêm chủng dịch vụ, kiểm dịch y tế biên giới tại các tỉnh, thành phố trong phạm vi cả nước.

- Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra, chỉ đạo, phòng chống dịch bệnh, tập trung vào các dịch bệnh nguy hiểm và mới nổi hoặc bệnh lưu hành có số mắc, tử vong cao (MERS-CoV, cúm A(H7N9), cúm A(H5N1), tay chân miệng, sốt xuất huyết, sởi, dại …) tại các tỉnh, thành phố trọng điểm.

- Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho các bệnh viện về phân tuyến điều trị, phân luồng khám bệnh, cách ly, triển khai các giải pháp phòng chống lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

- Phối hợp với ngành thú y và các đơn vị liên quan thành lập các đoàn công tác liên ngành tăng cường kiểm tra công tác phòng chống dịch tại các tỉnh, thành phố trọng điểm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tuyến Trung ương

1.1. Cục Y tế dự phòng

- Tham mưu cho Bộ Y tế trong việc chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh trên phạm vi toàn quốc.

- Thường xuyên cập nhật, tổng hợp tình hình dịch trong nước và quốc tế, thường xuyên báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế, Lãnh đạo Chính phủ và các đơn vị liên quan.

- Thường trực về các hoạt động phòng chống dịch, điều phối hoạt động dưới sự chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các địa phương, đơn vị thuộc hệ y tế dự phòng triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Chỉ đạo giám sát, phát hiện sớm sự lưu hành của vi rút gây bệnh, các yếu tố nguy cơ, các trường hợp mắc bệnh và xử lý triệt để ổ dịch.

- Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin phòng, chống dịch bệnh, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Chủ trì xây dựng nội dung và phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng, cung cấp các thông điệp và tài liệu truyền thông về phòng chống dịch, bệnh cho cộng đồng.

- Chỉ đạo xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hướng dẫn giám sát, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm; tập huấn, cập nhật các thông tin về giám sát, phòng chống dịch bệnh cho cán bộ y tế dự phòng của các tuyến.

- Phối hợp Dự án Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát và đánh giá thực hiện chương trình thuộc Chương trình mục tiêu y tế quốc gia đề xuất, triển khai các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch bệnh.

- Chỉ đạo các Trung tâm Y tế dự phòng/ Kiểm soát bệnh tật/ Kiểm dịch Y tế quốc tế tỉnh, thành phố phối hợp Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh, thành phố và các đơn vị truyền thông tại địa phương thực hiện các hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh.

- Đầu mối Quốc gia thực hiện Điều lệ Y tế quốc tế, chia sẻ và cập nhật thông tin bệnh truyền nhiễm trong khu vực và trên thế giới.

- Đẩy mạnh các hoạt động của Văn phòng EOC, kịp thời ứng phó với các vấn đề dịch bệnh nguy hiểm và mới nổi, các dịch bệnh có số mắc và tử vong cao, xây dựng kế hoạch đáp ứng theo từng tình huống dịch bệnh.

- Đầu mối tổ chức họp đánh giá nguy cơ và đề xuất các biện pháp phòng chống dịch bệnh phù hợp.

- Tham mưu Bộ Y tế thực hiện việc công bố dịch khi có đủ điều kiện công bố dịch theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thiện phần mềm, nâng cao chất lượng hệ thống báo báo trực tuyến trường hợp bệnh của 43 bệnh truyền nhiễm và quản lý từng đối tượng tiêm chủng tại 63 tỉnh, thành phố theo quy định tại Thông tư số 54/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát các địa phương, các đơn vị y tế dự phòng trong công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm.

1.2. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

- Tham mưu cho Bộ Y tế trong việc chỉ đạo, điều hành công tác điều trị bệnh truyền nhiễm.

- Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc tất cả cơ sở khám chữa bệnh trong hệ thống điều trị từ Trung ương đến địa phương trong công tác điều trị bệnh truyền nhiễm.

- Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện nghiêm việc phân luồng, phân tuyến điều trị bệnh nhân, thực hiện kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng chống lây nhiễm chéo tại các bệnh viện; tổng kết, rút kinh nghiệm về điều trị và các trường hợp tử vong.

- Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin về công tác điều trị bệnh truyền nhiễm, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Chủ trì xây dựng nội dung và phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng, cung cấp các thông điệp và tài liệu truyền thông về phòng chống dịch, bệnh tại bệnh viện cho người bệnh, người chăm sóc, gia đình người bệnh.

- Chỉ đạo xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và phòng lây nhiễm của bệnh dịch; tập huấn, cập nhật các thông tin về chẩn đoán, phác đồ điều cho cán bộ các bệnh viện ở tất cả các tuyến.

- Chỉ đạo các Viện, Bệnh viện trực thuộc Bộ, Bệnh viện tỉnh, thành phố chuẩn bị đầy đủ thuốc, trang thiết bị hồi sức cấp cứu, khu vực thu dung để sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra các địa phương, các cơ sở khám, chữa bệnh trong công tác điều trị người mắc bệnh truyền nhiễm, công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, phòng lây truyền chéo và thường trực chống dịch.

1.3. Cục An toàn thực phẩm

- Chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị, địa phương tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm cho cộng đồng, truyền thông về an toàn thực phẩm; chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo hướng dẫn các địa phương tăng cường công tác giám sát nguy cơ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Chỉ đạo hướng dẫn các địa phương điều tra, xử lý, khắc phục hậu quả các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm ở địa phương.

1.4. Cục Quản lý Môi trường Y tế

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường góp phần vào công tác phòng chống dịch bệnh.

- Chỉ đạo các địa phương triển khai các hoạt động vệ sinh môi trường, nước sạch trong mùa bão lụt.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện giám sát chất lượng nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt và các công trình vệ sinh tại hộ gia đình.

1.5. Cục Quản lý Dược

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đảm nguồn cung của thuốc phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng.

- Thẩm định nhanh hồ sơ đề nghị Cấp giấy phép lưu hành các vắc xin mới, thuốc chống dịch tại Việt Nam.

1.6. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ động tham mưu cho Lãnh đạo Bộ đảm bảo nguồn ngân sách, cơ chế dự trữ hàng hóa phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh.

- Dự trù và cấp kinh phí kịp thời cho hoạt động phòng, chống dịch ngay từ đầu năm, đặc biệt là kinh phí phục vụ cho việc sẵn sàng ứng phó phòng, chống dịch; tập hợp nhu cầu về thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng để kiểm tra công tác đảm bảo thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh; hướng dẫn về các chế độ tài chính cho công tác phòng, chống dịch.

1.7. Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng

- Xây dựng kế hoạch tổng thể trong truyền thông phòng chống dịch bệnh. Chủ trì, phối hợp với Vụ, Cục và đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền trên các báo, đài thông qua các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài ... về phòng, chống dịch bệnh sởi.

- Chủ trì, phối hợp Cục Y tế dự phòng và các đơn vị liên quan chủ động cung cấp thông tin phòng, chống dịch, bệnh thường xuyên cho các cơ quan báo chí thông qua họp báo, gặp mặt báo chí, hội nghị giao ban báo chí, giao ban dư luận xã hội tại Ban Tuyên Giáo Trung ương khi cần thiết, tổ chức các tọa đàm, đối thoại ... trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế lồng ghép tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh trong nội dung phối hợp các cơ quan báo chí tuyên truyền về công tác y tế.

- Chỉ đạo Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe các tỉnh, thành phố phối hợp các đơn vị thuộc hệ y tế dự phòng, các cơ quan truyền thông đại chúng triển khai các hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh.

- Trong trường hợp khẩn cấp, đột xuất hoặc khi dịch bệnh bùng phát, chủ trì, phối hợp Cục Y tế dự phòng và các đơn vị liên quan kịp thời cung cấp thông tin chính xác cho các cơ quan báo chí.

- Là đầu mối triển khai dự án Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát và đánh giá thực hiện chương trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế, phối hợp với Cục Y tế dự phòng và các đơn vị có liên quan đề xuất, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch bệnh.

1.8. Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tiêm chủng mở rộng, bổ sung vắc xin rubella và vắc xin bại liệt tiêm (IPV) vào Chương trình tiêm chủng mở rộng; mở rộng diện triển khai tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản.

- Chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, rà soát thống kê đối tượng cần được tiêm chủng, bảo đảm không để sót đối tượng. Tổ chức, hướng dẫn triển khai công tác tiêm chủng vắc xin, đạt tỷ lệ $\geq 95\%$ tại tất cả các xã, phường, thị trấn.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời vắc xin và vật tư tiêm chủng cho công tác tiêm chủng mở rộng, thực hiện việc cấp phát, bảo quản, vận chuyển vắc xin theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ y tế về công tác tiêm chủng, truyền thông, giáo dục cộng đồng tăng cường công tác an toàn tiêm chủng.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các hoạt động Tiêm chủng mở rộng.

1.9. Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng

- Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh, hỗ trợ, chỉ đạo Trung tâm Y tế dự phòng/ Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Phòng chống sốt rét, Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế tỉnh, thành phố thực hiện tốt công tác giám sát chặt chẽ bệnh dịch, kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Tiếp tục triển khai hệ thống giám sát trọng điểm cho một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm: cúm, sốt xuất huyết, sốt rét, dịch hạch, sốt xuất huyết, bạch hầu, viêm não Nhật Bản...

- Nâng cấp EOC đầy đủ chức năng.

- Thiết lập và sử dụng hiệu quả Kho dữ liệu cấp khu vực và tỉnh.

- Hỗ trợ, chỉ đạo nâng cao tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng các bệnh trong Chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Thành lập các đội đáp ứng nhanh, đội cơ động chống dịch hỗ trợ các tỉnh, thành phố điều tra, xử lý dịch bệnh.

- Xây dựng bộ chỉ số giám sát, cảnh báo, dự báo dịch bệnh cho một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm: bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, sốt rét, dịch hạch.

- Tăng cường công tác xét nghiệm chẩn đoán sớm tác nhân gây bệnh, giám sát sự biến chủng của tác nhân gây bệnh.

- Tổ chức đào tạo và chuyển giao kỹ thuật xét nghiệm, giám sát, phòng chống bệnh truyền nhiễm.

- Dự trữ hóa chất khử khuẩn, thiết bị, vật tư chuyên dụng, sinh phẩm, hóa chất sẵn sàng công tác xét nghiệm, triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh và kịp thời hỗ trợ địa phương khi có dịch bệnh.

- Nghiên cứu khoa học về dịch tễ học, vi sinh vật học, miễn dịch học và các yếu tố liên quan của các bệnh dịch.

- Thành lập các đoàn công tác trực tiếp hỗ trợ, giám sát các địa phương giám sát, xử lý ổ dịch.

1.10. Các Bệnh viện tuyến Trung ương

- Xây dựng, bổ sung và cập nhật kế hoạch đáp ứng về công tác tiếp nhận và điều trị, phác đồ điều trị, bố trí khu cách ly, sẵn sàng tiếp nhận điều trị khi có dịch bệnh xảy ra.

- Chuẩn bị đủ cơ số thuốc, vật tư, trang thiết bị phục vụ cho điều trị dịch bệnh; có kế hoạch chủ động chuẩn bị số giường bệnh, duy trì hoạt động thường xuyên của bệnh viện khi có dịch bệnh xảy ra.

- Tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, đào tạo nâng cao kỹ năng lâm sàng về chẩn đoán, xử trí, cấp cứu, điều trị tích cực, chăm sóc bệnh nhân cho các bệnh viện tuyến trước; củng cố và tăng cường năng lực xét nghiệm chẩn đoán; sẵn sàng hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ cho tuyến dưới khi có yêu cầu.

- Duy trì, củng cố các đội cấp cứu lưu động, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến trước trong việc sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân.

- Tập hợp, thu thập thông tin và báo cáo trường hợp mắc bệnh và kịp thời thông báo cho các đơn vị y tế dự phòng và phối hợp xử lý dịch bệnh.

1.11. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để xây dựng các sản phẩm truyền thông mẫu về phòng chống dịch bệnh (tờ rơi, áp phích, tranh gấp,... pano, clip phát thanh, truyền hình).

- Phối hợp với các đơn vị liên quan và cơ quan thông tin đại chúng để đăng tải tin, bài, phát sóng thông điệp, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện giám sát hỗ trợ chuyên môn các đơn vị truyền thông tuyến dưới về công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trong phòng, chống dịch bệnh.

- Chủ trì xây dựng giáo trình, tổ chức tập huấn về kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch truyền thông, sử dụng tài liệu truyền thông về phòng, chống dịch bệnh cho hệ truyền thông và các đơn vị có nhu cầu.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch truyền thông phòng chống dịch bệnh.

2. Địa phương

2.1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo quyết liệt các địa phương, các sở, ngành liên quan phối hợp với ngành y tế triển khai tốt các hoạt động về kiểm soát, phòng chống các bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh; kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, phân công cụ thể nhiệm vụ cho các thành viên; đảm bảo kinh phí cho phòng chống dịch bệnh, đẩy mạnh công tác truyền thông và quản lý bệnh nhân, xử lý nguồn bệnh tại cộng đồng.

- Thành lập các đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

- Huy động sự tham gia, giao trách nhiệm cụ thể cho các cấp ủy, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội phối hợp với ngành y tế triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với các tổ chức chính trị, chính trị- xã hội để tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp đến từng hộ gia đình về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh, thành phố thực hiện công bố dịch bệnh nhóm B và nhóm C; đề nghị Bộ Y tế công bố dịch bệnh thuộc nhóm A khi có đủ điều kiện công bố dịch theo quy định tại Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai công tác thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, trong đó có các hoạt động liên quan đến công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm theo quy định tại Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ và các quy định hiện hành khác.

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là công tác dự phòng chủ động. Bố trí kinh phí cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ.

2.2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố

- Lập kế hoạch phòng, chống dịch bệnh năm 2020 và đề xuất kinh phí triển khai thực hiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt sớm.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tăng cường các hoạt động phòng chống dịch bệnh tại các cấp ở địa phương.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về việc cấp bổ sung ngân sách từ địa phương và huy động nguồn kinh phí tài trợ để đảm bảo kinh phí hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh ngay từ đầu năm và thực hiện các hoạt động giám sát trọng điểm bệnh truyền nhiễm.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng với các ban, ngành, đoàn thể chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế dự phòng, bệnh viện trên địa bàn tỉnh triển khai các hoạt động giám sát trọng điểm quốc gia.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch.

- Tham mưu Ủy ban nhân tỉnh, thành phố thực hiện việc công bố dịch bệnh truyền nhiễm nhóm B, nhóm C khi có đủ điều kiện công bố dịch bệnh và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh, thành phố đề nghị Bộ Y tế công bố dịch bệnh thuộc nhóm A khi có đủ điều kiện công bố dịch theo quy định tại Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh của các đơn vị tại địa phương.

- Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng (thông tin báo cáo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm, giám sát phòng chống dịch, công bố dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng dịch vụ ...).

2.3. Trung tâm Y tế dự phòng/ Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Phòng chống sốt rét tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Đầu mối tham mưu Sở Y tế về công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Giám sát chặt chẽ tình hình mắc dịch bệnh đến tận thôn, ấp, xã, phường, hộ gia đình, các yếu tố nguy cơ, triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng, thực hiện báo cáo kịp thời về Bộ Y tế theo quy định.

- Triển khai hoạt động xử lý triệt để ổ dịch theo quy định của Bộ Y tế.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

- Hỗ trợ, hướng dẫn tuyến dưới về công tác giám sát, phòng, chống bệnh truyền nhiễm, tiêm chủng mở rộng...

- Phối hợp với các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur triển khai các điểm giám sát trọng điểm theo kế hoạch được phê duyệt.

- Kiện toàn các đội cơ động chống dịch, sẵn sàng hỗ trợ các địa phương khi cần thiết.

2.4. Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế tỉnh, thành phố

- Giám sát chặt chẽ tại cửa khẩu các trường hợp nghi mắc bệnh truyền nhiễm gây dịch tại cửa khẩu, đặc biệt các dịch bệnh nguy hiểm nhóm A, các bệnh truyền nhiễm mới nổi.

- Kiểm tra giám sát, xử lý y tế đối với người, phương tiện, hàng hóa tại các cửa khẩu.

- Thông báo kịp thời cho Trung tâm Y tế dự phòng/ Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm gây dịch tại cửa khẩu.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm tại các cửa khẩu.

2.5. Bệnh viện đa khoa tỉnh, thành phố và bệnh viện khu vực

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thu dung, cấp cứu và điều trị dịch bệnh, duy trì hoạt động thường xuyên của bệnh viện khi có dịch bệnh.

- Chỉ đạo các Bệnh viện cấp huyện chuẩn bị đầy đủ thuốc, trang thiết bị hồi sức cấp cứu và các phương tiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân.

- Tập huấn phác đồ cấp cứu, điều trị bệnh truyền nhiễm, hướng dẫn các cơ sở điều trị thực hiện.

- Chỉ đạo tuyến và hỗ trợ tuyến dưới về mặt chuyên môn, nhân lực, vật lực khi cần thiết; kiểm tra giám sát công tác phòng chống dịch bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh trong phạm vi địa phương.

- Thực hiện kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, phòng chống lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

- Thông báo cho các đơn vị y tế dự phòng trong công tác báo cáo trường hợp bệnh truyền nhiễm đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

- Phối hợp thực hiện thu thập mẫu bệnh phẩm, thu thập thông tin đánh giá nguy cơ trong việc triển khai giám sát trọng điểm quốc gia.

2.6. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh, thành phố

- Phối hợp với Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khoẻ Trung ương và các cơ sở y tế địa phương, cơ quan thông tin đại chúng của địa phương và Trung ương tăng cường công tác truyền thông nguy cơ, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng bệnh, giáo dục vệ sinh, chú trọng những nơi có nguy cơ cao, nơi tập trung đông người (trường học, khu công nghiệp ...).

- Xây dựng các tài liệu về truyền thông giáo dục sức khoẻ theo quy định hiện hành.

- Tổ chức tập huấn công tác truyền thông phòng, chống dịch bệnh cho đội ngũ thực hiện công tác truyền thông giáo dục sức khoẻ.

2.7. Trung tâm Y tế cấp huyện

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cấp huyện tăng cường các hoạt động phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

- Giám sát chặt chẽ phát hiện sớm trường hợp mắc bệnh đầu tiên tại thôn, ấp, xã, phường, hộ gia đình để khoanh vùng và xử lý kịp thời.

- Triển khai hoạt động xử lý triệt để ổ dịch theo đúng Hướng dẫn giám sát và phòng, chống dịch bệnh của Bộ Y tế.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh dịch.

2.8. Bệnh viện đa khoa cấp huyện

- Xây dựng kế hoạch thu dung, cách ly và điều trị bệnh nhân và duy trì hoạt động thường xuyên của bệnh viện khi có dịch bệnh.

- Chuẩn bị đầy đủ thuốc, trang thiết bị hồi sức cấp cứu và các phương tiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân.

- Tập huấn phác đồ cấp cứu, điều trị, hướng dẫn các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và phòng khám tư nhân trên địa bàn.

- Báo cáo kịp thời cho Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã các trường hợp bệnh truyền nhiễm đầy đủ, chính xác theo quy định.

2.9. Trạm Y tế cấp xã

- Lập kế hoạch phòng, chống dịch bệnh, tham mưu với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn bảo đảm kinh phí cho công tác chống dịch bệnh của địa phương; huy động các ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Tổ trưởng, Trưởng thôn, cộng tác viên vận động người dân đưa trẻ đi tiêm chủng và tham gia tích cực công tác phòng chống dịch bệnh.

- Giám sát chặt chẽ phát hiện sớm trường hợp nghi mắc bệnh tại từng thôn, ấp, hộ gia đình để khoanh vùng và xử lý kịp thời, triệt để ổ dịch, không lây lan; cấp cứu ban đầu và điều trị bệnh nhân khi mắc bệnh dịch, giám sát các trường hợp điều trị tại nhà.

- Thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thông cơ sở, tổ chức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, huy động cộng đồng trong các hoạt động tiêm chủng phòng bệnh.

- Tuyên truyền vận động người dân trên địa bàn không sử dụng sản phẩm động vật mắc bệnh, thực hiện ăn chín, uống chín. Phối hợp với cơ quan thú y thực hiện tiêu hủy gia cầm và các động vật mắc bệnh, cung cấp thông tin cho người dân để phòng bệnh lây truyền từ động vật sang người.

- Thực hiện tiêm chủng mở rộng, rà soát đối tượng tiêm chủng, thường xuyên tổ chức tiêm vét đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng đạt tỷ lệ ≥ 95%, không để thôn, xóm, bản trắng về tiêm chủng; giám sát chặt chẽ và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

- Tổ chức thực hiện và hướng dẫn các hộ gia đình, các đơn vị, cơ quan trên địa bàn thường xuyên thực hiện các biện pháp vệ sinh môi trường, vệ sinh nhà cửa, xử lý đồ phế thải, loại trừ các ổ lăng quăng (bọ gậy), phòng chống bệnh do véc tơ truyền.

- Phát hiện sớm để xử lý kịp thời trường hợp mắc bệnh dịch đầu tiên, không để dịch bệnh lây lan.

- Báo cáo kịp thời cho Trung tâm Y tế huyện các trường hợp bệnh truyền nhiễm theo quy định.

VI. KINH PHÍ

1. Trung ương

- Bộ Y tế bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động phòng chống bệnh truyền nhiễm cấp Bộ, các Chương trình mục tiêu y tế (phòng chống bệnh phong, lao, sốt rét, sốt xuất huyết; tiêm chủng mở rộng…).

- Huy động và sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

2. Địa phương

Sở Y tế xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt, đảm bảo đầu tư đủ nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm tại các cấp và các Chương trình mục tiêu y tế. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã nâng cao vai trò chỉ đạo giám sát thực hiện kế hoạch và bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Tuyên